

**Đỗ Bảo Ngân**  
(Biên soạn)

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGÔ THỊ NHẠM

**THƯ VIỆN**

TK (17)

**BÁC HỒ TẮM GƯƠNG SÁNG MÃI**

*Zhiêm tón*

(6-15 tuổi)



**NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN**





# Lời giới thiệu

Khiêm tốn là một trong những đức tính quan trọng nhất của con người. Người khiêm tốn thường biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình và biết sống một cách nhún nhường, luôn hướng thượng, không khoe khoang.

Đức tính khiêm tốn của Bác được thể hiện ngay trong cuộc sống đời thường từ cách ăn, mặc đến cách nói, cách viết, cách tiếp xúc với quần chúng. Đường đường là vị Chủ tịch nước thế nhưng quần áo Bác mặc thường ngày chỉ là bộ kaki màu vàng, bộ bà ba nâu với đôi dép cao su... Giữ chức vụ cao nhất của nhà nước ta, là một trong những lãnh tụ xuất sắc của phong trào cách mạng thế giới, được ghi nhận là “Anh hùng giải phóng dân tộc của Việt Nam, nhà văn hóa kiệt xuất”, nhưng Người vẫn chỉ xem mình là một nhà cách mạng chuyên nghiệp phục vụ nhân dân với “ham muốn tốt bậc là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”...

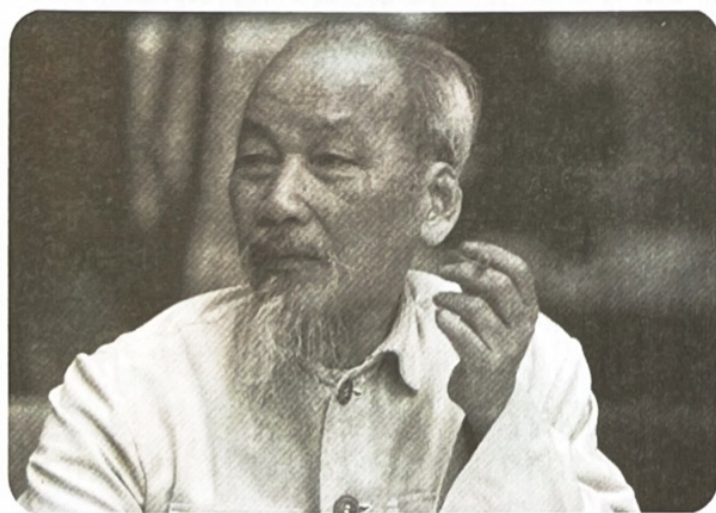
Cuốn “*Bác Hồ tấm gương sáng mãi - Khiêm tốn*” sẽ giới thiệu đến bạn đọc những câu chuyện kể về đức tính khiêm tốn của Bác.



## Xin các đồng chí sửa lỗi tiếng Pháp cho tôi

Mùa hè năm 1911, Bác đặt chân lên đất Pháp, đối với Bác, kể từ thời điểm đó mọi việc từ sinh hoạt hàng ngày, tới công việc, nhằm tìm ra con đường cứu nước, cứu dân đều phải sử dụng tiếng Pháp. Vì thế, nếu không biết tiếng Pháp thì thật là một "trở ngại lớn nhất trên con đường tìm đường cứu nước, cứu dân".

Bác đã đặt ra quyết tâm "Nhất định phải học nói, học viết cho kỳ được" và Bác đã tìm ra được phương pháp học cho riêng mình dù trong hoàn cảnh thiếu thốn, khó khăn. Ngay khi còn trên chuyến tàu sang Pháp (Tàu Latouche-Tréville,



với tên gọi Văn Ba hay biệt danh anh Ba) mỗi lúc rảnh rỗi, Bác thường tìm đến hai người lính trẻ đi cùng chuyến tàu để học đọc và viết tiếng Pháp. Họ cho Bác mượn những quyển sách nhỏ in tiếng Pháp. Muốn biết rõ về cái gì, muốn biết đồ vật nào đó viết bằng tiếng Pháp như thế nào, Bác đều hỏi. Tối tối

sau khi đi làm việc, Bác ghi lại những từ mới vào sổ tay. Học được chữ nào, Bác ghép chúng lại thành câu thực hành ngay.

Ban đầu, Bác tập ghép một vài từ, sau ghép thành đoạn, dần dần Người tập viết thành từng bài dài. Một thời gian sau, Bác tìm đến các tờ báo của Pháp để xin được viết bài đăng báo. Trong những lần gửi bài, Bác nói với mọi người trong Tòa soạn rằng: "Tôi rất sung sướng nếu bài viết này của tôi



được đăng, nhưng dù thế nào cũng xin các đồng chí sửa lỗi tiếng Pháp cho tôi". Sau mỗi lần bài viết của Bác được đăng báo, Bác vui mừng khôn xiết, và theo chỉ dẫn của những chủ bút Bác vẫn không quên xem lại từng câu từng chữ, xem bài viết của mình đúng sai chỗ nào, Tòa soạn báo đã sửa lại cho mình ra sao? Bác tập viết đi viết lại, khi thì viết diễn giải ra cho dài, lúc là những đoạn ngắn cho súc tích.

Sau mỗi ngày làm việc, dù công việc bận bịu tới đâu, Bác vẫn tranh thủ đọc vài trang tiểu thuyết, vừa để giải trí, thư giãn đầu óc lại vừa để trau dồi kiến thức. Bác tập viết những bài phóng sự. Sáng nào Bác cũng viết từ 5 giờ đến 6 giờ rưỡi. Đến 7 giờ, Bác lại bắt tay vào công việc. Dù trời nóng hay rét Bác cũng không nản chí. Thời gian trôi đi, đến năm 1922, Bác đã trở thành chủ bút của tờ báo "Người cùng khổ" viết bằng 3 thứ tiếng. Tên báo bằng tiếng Pháp đặt ở giữa, chữ Ả Rập bên trái và bên phải là chữ Hán, tất cả đều do Bác viết. Do Tòa soạn báo không có Ban biên tập thường xuyên, nên nhiều khi Bác phải "cáng đáng" mọi việc từ khâu sửa chữa, biên tập bài vở, tới khâu bán báo.

## *Tôi là người cộng sản như thế!*

**B**ác Hồ của chúng ta, từ sau khi bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế thứ ba tại Đại hội Tua - Đảng Xã hội Pháp đêm 30/12/1920, thì cũng từ giờ phút ấy, Người trở thành người cộng sản, trở thành một trong những người sáng lập ra Đảng Cộng sản Pháp, đồng thời cũng là người cộng sản Việt Nam đầu tiên.

Từ người yêu nước trở thành người cộng sản, như Người đã nói rõ, là do trải qua thực tế đấu tranh và nghiên cứu lý luận



Người đã hiểu được rằng “chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”.

Trong gần 50 năm mang danh hiệu người cộng sản, khi thuận lợi, lúc khó khăn, dù khi chỉ là một người thợ ảnh bình thường hay đã trở thành vị Chủ tịch nước đầy uy tín và danh vọng, ở buổi cách mạng thắng lợi giòn giã hay khi bị kẻ thù dồn dập phản kích. Lúc nào Bác Hồ của chúng ta cũng tỏ ra là một người cộng sản kiên định, thủy chung, nghĩa khí, thắng không kiêu, bại không nản, vô cùng khiêm tốn nhưng cũng rất mực tự hào về danh hiệu người cộng sản của mình.

Đã có thời, có người nhấn mạnh quá đáng phẩm chất siêu việt của người cộng sản, cho rằng đó là những người có một tính cách đặc biệt riêng,... được cấu tạo bằng một chất liệu đặc biệt riêng. Không biết đó có phải là một trong những nguyên nhân đẻ ra cái gọi là “thói kiêu ngạo cộng sản” hay không?

Có điều chắc chắn rằng Bác Hồ của chúng ta không tán thành cách nói thậm xưng đó, nhất là khi Đảng cầm quyền, vào lúc cách mạng đang thuận lợi. Người nói: “Đảng viên chúng ta là những người rất tầm thường, vì chúng ta đều là con của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động... thế thôi. Chính vì, chúng ta rất tầm thường nên Đảng ta rất vĩ đại”.

Người đã từng nói nhiều lần: Người cộng sản cũng là con người, nên có ưu, có khuyết, có tốt, có xấu.

“Đảng ta không phải trên trời sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra”. “Cũng như những người hàng ngày lội bùn mà trên người họ có hơi bùn, vết bùn... Cần phải tắm rửa lâu mới sạch”. Vì vậy, Người dạy: Không phải cứ khắc lên trán hai chữ “cộng sản” là được nhân dân tín nhiệm đâu; phải khiêm tốn, không hiểu danh, không kiêu ngạo, phải nhớ mình vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ của nhân dân.



Bác Hồ của chúng ta, trong cuộc đời hoạt động cách mạng đi Âu về Á, đã từng giáp mặt với bao gian khổ, khó khăn (hai lần ngồi tù: 1931 - 1933 và 1942 - 1943), đã từng lĩnh án tử hình vắng mặt (năm 1929); nhưng vì tin vào lý tưởng, tin vào nhân dân, tin ở chính mình, nên lúc nào Người cũng ung dung, tự tại, luôn thể hiện nhân cách cao đẹp của người cộng sản.

Năm 1931, khi Người bị giam trong nhà ngục Victoria của đế quốc Anh tại Hồng Kông hoặc khi bị bệnh phải đưa vào nhà thương, nhiều "ông bà" người Anh có quyền thế và cả một số nhân viên người Trung Quốc đã rủ nhau đến xem, ý chừng họ muốn thấy mặt mũi "lạ lùng" của một người cộng sản. Cuối cùng, họ đã bắt gặp một nhân cách lớn mà họ rất khâm phục và sẵn lòng giúp đỡ từ đó.

Năm 1944, tại Liễu Châu, tuy Người được ra khỏi ngục của Quốc dân đảng, nhưng vẫn bị quản thúc vì họ biết Người là lãnh tụ cộng sản, không muốn thả cho về nước. Bác Hồ nói thẳng với Trương Phát Khuê: "Tôi là người cộng sản, nhưng điều mà tôi quan tâm hiện nay là độc lập và tự do của nước Việt Nam". Chính lòng yêu nước, đức độ và tài trí của Bác Hồ đã làm cho Trương Phát Khuê cảm phục, trả lại tự do và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Người trở về Việt Nam.

Năm 1946, ở Pa-ri, trong một cuộc họp báo, một nhà báo Pháp muốn làm giảm thiện cảm của những người Pháp không ưa cộng sản đối với Bác, bằng cách đưa ra một câu hỏi:

- Thưa Chủ tịch, Ngài có phải là cộng sản không?

Bác Hồ của chúng ta liền đi đến lẵng hoa bày trên bàn, vừa rút ra từng bông tặng mỗi người, vừa vui vẻ nói:

- Tôi là người cộng sản như thế này này!



Đó cũng là điều giúp ta có thể hiểu được vì sao mấy chục năm qua, thế giới có bao sự đổi thay, Bác Hồ vẫn luôn được cả thế giới tôn kính và ngưỡng vọng, coi như một biểu tượng cao cả của nhân đạo, chính nghĩa của hòa bình, một kiểu người cộng sản hài hòa giữa yêu nước và quốc tế, anh hùng dân tộc và danh nhân văn hóa, phương Đông và phương Tây.



Có thể dẫn ra đây một ý kiến, trong rất nhiều ý kiến của nhà báo Mỹ Sa-phơ-len, viết từ năm 1969:

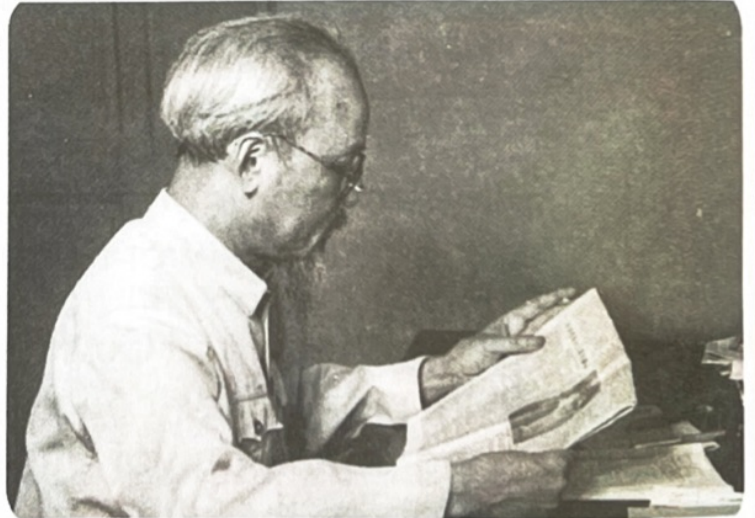
“Trong rừng Việt Bắc, Cụ Hồ như một ông tiên. Nếu có ai bảo đây là một người cộng sản thì tôi có thể nói Cụ là một người cộng sản khác với quan niệm chúng ta vẫn thường nghĩ; và theo tôi, có thể dùng một từ mới: Một người cộng sản phương Đông, một người cộng sản Việt Nam”.



## Dưới gốc đa Tân Trào

Qua mấy ngày lội suối, băng rừng, vượt đèo, đoàn đại biểu Hà Nội do đồng chí Hoàng Đạo Thúy dẫn đầu đã tới cây đa Tân Trào, điểm liên lạc cuối cùng. Toàn đoàn khá mệt, ngồi nghỉ dưới gốc đa, có liên lạc đón và mời nước chè tươi.

Toàn đoàn đang ngắm nhìn chiến khu với sự cảm kích, hào hùng – Bối rừng già hùng vĩ, núi non trầm mặc. Vừa lúc ấy, từ bản gần đó, một đoàn người đi ra, người quần áo Tày, người quần áo Dao. Dẫn đầu đoàn người là một cụ già mặc quần áo Tày, đội mũ sợi màu chàm, tay chống gậy. Được biết, đó là nhân dân địa phương ra đón đoàn đại biểu Hà Nội.



Đoàn đại biểu Hà Nội vội đứng lên chào mừng nhân dân địa phương. Sau phút chào hỏi vui vẻ, đồng chí Hoàng Đạo Thúy cử đồng chí Nguyễn Tài, Ủy viên dân vận của đoàn ra nói chuyện cùng nhân dân địa phương. Còn cả đoàn xin phép được ngồi nghỉ dưới gốc đa gần đó để chờ thượng cấp.

Được gặp đồng bào ở chiến khu, với niềm tự hào là đại biểu của Hà Nội đi dự Quốc dân Đại hội (8/1945), đồng chí Nguyễn Tài dùng hết khả năng tuyên truyền của mình để nói chuyện với đồng bào: nào là tội ác của Pháp cùng Nhật xâm lược nước ta, cướp bóc thóc lúa, để hàng triệu đồng bào ta bị chết đói; nào là phát xít Đức đã đầu hàng; Hồng quân Liên Xô



đã đánh tan đạo quân Quan Đông của Nhật; nào là lực lượng Việt Minh ta ở Hà Nội rất mạnh, khắp nước cũng rất mạnh. Thời cơ nổi dậy giành độc lập đã tới,... Chúng ta lại có lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lãnh đạo...

Đồng chí Nguyễn Tài vừa nói tới đây thì cụ già - người dẫn đầu đoàn nhân dân địa phương vỗ tay ngắt lời, nhân dân cùng vỗ tay hoan hô theo. Ông cụ ra hiệu, một nữ đại biểu từ trong đoàn nhân dân đứng ra đáp lời: "Nhân dân Tân Trào rất cảm ơn đoàn đại biểu Hà Nội đã về dự Đại hội. Đại biểu vừa rồi đã nói chuyện với nhân dân nhiều lời đẹp, ý hay. Dân ở đây cũng được cán bộ Việt Minh, nhất là ông Ké dạy bảo nhiều. Hợp với ý của đại biểu vừa nói. Như vậy là, xuôi ngược một lòng cứu nước. Chúc các đại biểu Hà Nội thu nhiều kết quả".

Nữ đại biểu phát biểu xong, thì nhân dân trở về bản. Đoàn đại biểu Hà Nội cũng đứng dậy, đôi bên vẫy tay nhau.

Ông cụ vẫy đồng chí Nguyễn Tài lại gần, cầm tay như dắt đi. Vừa đi, vừa hỏi:

- Đồng chí thấy nữ đại biểu nói thế nào?

- Dạ, nữ đồng chí ấy nói ngắn, nhưng thể hiện trình độ khá cao. Cháu đang băn khoăn là mình nói hơi thừa...

Ông Ké tủm tỉm cười, nhẹ nhàng bảo đồng chí Tài:

- Chú cần nhớ là Hà Nội bị địch chiếm trước, trên này bị địch chiếm sau. Bây giờ trên này lại được giải phóng trước, Hà Nội vẫn bị quân giặc cướp nước thống trị. Cho nên người đi sau không nên chỉ đường cho người đi trước.

Đồng chí Nguyễn Tài giật mình nhìn ông Ké: Trời ơi! Ông già miền núi gầy gò, mảnh khảnh kia nói đơn giản nhưng đầy ý nghĩa: "Người đi sau sao lại chỉ đường cho người đi trước".



Đồng chí Nguyễn Tài vội vàng nắm tay ông già: “Cháu hiểu ra rồi ạ!”. Nhìn theo bóng ông cụ bước đi, Nguyễn Tài thầm nghĩ: “Việt Minh mình có những sức mạnh, chính là ở những con người này đây”.

Thấy đồng chí Nguyễn Tài đi theo ông Ké một lát rồi bần thần đứng lại, đồng chí Hoàng Đạo Thúy liền tới gần và hỏi: “Ông Ké bảo gì, mà cậu ngẩn ngơ ra vậy?”.

Đồng chí Nguyễn Tài kể lại lời ông Ké. Đồng chí Hoàng Đạo Thúy gật đầu bảo: “Phải nhắc nhở anh chị em mình, trò chuyện với nhân dân vùng giải phóng, phải cẩn trọng”. Nhìn theo bóng ông cụ, rồi đồng chí Thúy thầm thì với đồng chí Tài: “Không khéo ông Ké ấy chính là cụ Nguyễn Ái Quốc đấy!”.

Đến ngày khai mạc Quốc dân Đại hội, những bản khoản đó của hai đồng chí mới được rõ ràng: “Ông Ké ấy chính là cụ Nguyễn Ái Quốc”.

## *Chủ tịch nước xưng “cháu” với dân*

Một nhà nghiên cứu về Việt Nam là công dân Mỹ có lần tâm sự:

“Người Mỹ ít hiểu về dân tộc Việt Nam, về tinh thần yêu nước của người Việt Nam. Ngay một đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất thôi cũng đã thấy rõ tính chặt chẽ của cộng đồng gia tộc, làng nước Việt Nam. Tôi không thể nào giải thích cho người Mỹ hiểu rằng Hồ Chí Minh lại xưng “cháu” với cụ già, công nhân được”.

Về việc “hiểu ít”, “không hiểu” Việt Nam xin để nhà nghiên cứu người Mỹ bàn. Chỉ xin nói thêm rằng việc Bác Hồ xưng “cháu”,



xưng "tôi", xưng "Bác" thân thương, khiêm tốn là nhiều hơn xưng "Chủ tịch nước". Bác xưng như vậy là thực lòng, thực tâm của Bác.

Khi chưa có chính quyền, cán bộ còn ẩn náu trong dân, nhờ dân nuôi nấng, giúp đỡ bát cơm, tấm áo, giúp đỡ việc giao thông, liên lạc... thì chưa có cán bộ nào "lên mặt làm quan cách mạng" như Bác viết trong thư "Gửi các đồng chí tỉnh nhà", ngày 17 tháng 9 năm 1945, mới 28 ngày sau khi Đảng và nhân dân giành được chính quyền... Và đúng một tháng sau, ngày 17 tháng 10 năm 1945, báo "Cứu quốc", số 69 đăng thư của Bác gửi "Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng". Trong thư, Người phê bình "thói kiêu ngạo" của cán bộ như sau:

"Tưởng mình ở trong cơ quan Chính phủ là thần thánh rồi. Coi khinh dân gian, cử chỉ lúc nào cũng vác mặt "quan cách mạng" lên...".

Ngày 20 tháng 10 năm 1945, trong buổi sáng tiễn đưa 500 Đội viên xung phong tuyên truyền lên đường tại Nhà hát Lớn Hà Nội, sau khi nhắc nhở anh em "phải biết mục đích tuyên truyền, biết chịu kham khổ, nhẫn nại..." Bác lại căn dặn: "Chớ lên mặt "quan cách mạng", "chớ vác mặt làm quan cách mạng" cho dân ghét, dân khinh, dân không ủng hộ".

Sự kiện này gợi cho ta một suy nghĩ. Nếu nói là "chủ tịch" này, "ủy viên" kia lên mặt "quan cách mạng" là dễ hiểu. Nhưng đội viên tuyên truyền cũng "dám lên mặt" "quan cách mạng" thì xem ra cái bệnh "vác mặt làm quan cách mạng" rất hay lây... Vì sao có một số người là "quan", chưa là "quan", không là "quan" mà vẫn "lên mặt quan cách mạng?". Theo Bác Hồ, đó là vì họ cho mình "cao cao tại thượng, muốn ăn trên, ngồi trốc", không muốn làm đầy tớ dân mà lại muốn làm "phụ mẫu" dân... Đứng trước dân, nếu



là người già, Bác "thưa cụ", như đã thưa với cụ Võ Liêm Sơn, Bùi Bằng Đoàn, Phan Kế Toại, cũng như với cụ Tôn, cụ Thúc... hơn tuổi Bác, như cụ Phụng Lục ở Sơn Tây, Bác xưng "cháu"... Với cán bộ ít tuổi, Bác xưng tôi, Bác với các cháu, các cô thân yêu và khi thương nhất, Bác gọi "cháu"...

## *Hàng ngàn đồng bào chờ Bác ngoài kia*

**N**gày mới giành chính quyền năm 1945, Bác làm việc tại Bắc Bộ Phủ trong căn phòng nhỏ trên gác hai. Bác được cấp mỗi tháng 200đ cho việc ăn uống. Tối giờ ăn, Bác đến ăn tại bếp tập thể cùng anh em. Bữa ăn của Bác đạm bạc, thường chỉ có một miếng cá nhỏ, một bát canh, vài quả cà, mấy cọng dưa, dăm lát ớt và miếng bát cơm. Ngày 10/4/1946, giữa lúc đất nước bộn bề công việc, Bác về thăm Ninh Bình để dàn xếp vấn đề đối nội, đặc biệt là tôn giáo. Khoảng 8 giờ, khi xe Bác đến thị xã, nhân dân ùa đến, vây cò, hô khẩu hiệu chào đón Bác. Anh em trong Ủy ban



khẩn khoản mời Bác ở lại nghỉ cho đỡ mệt và ăn tối, nhưng Bác nói: "Hàng ngàn đồng bào chờ Bác ngoài kia, Bác không thể nghỉ ở đây để ăn cơm vì 9 giờ tối Bác đã có việc ở Phủ Chủ tịch. Bây giờ các chú giúp Bác: một chú ra tập hợp đồng bào vào một ngã tư rộng gần đây để Bác ra nói chuyện với đồng bào mười phút; một chú ra cửa hàng bánh mua cho Bác một cặp bánh giò. Còn các chú đi với Bác thì tranh thủ ăn cơm trước. Nói chuyện xong, Bác về Hà Nội ngay cho kịp hẹn."



Trong xe, Bác sẽ ăn bánh vừa đỡ tốn kém, vừa tiết kiệm thời gian cho Bác. Sau đó, Bác ra nói chuyện với đồng bào. Khá muộn, Bác vẫy tay chào đồng bào rồi lên xe về Hà Nội. Xe đi được một quãng, Bác mới bắt đầu dùng bữa ăn tối của mình.

*"Tôi là người dân, tôi cũng có quyền  
phê bình bộ đội chứ"*

Vào khoảng đầu tháng 8 năm 1945, tiết hè thật là oi ả. Đơn vị chúng tôi sau mấy ngày hành quân vất vả được lệnh trú quân xây dựng lán trại trong một khu rừng khá đẹp ở gần thôn Tân Lập, Tân Trào (Tuyên Quang). Cán bộ và chiến sĩ trong đơn vị ai nấy đều cố sức chặt nứa, dựng nhà... Chẳng bao lâu lán trại nhìn cũng khang trang, đẹp mắt. Chỉ phải cái, phần vì mệt mỏi, phần thì do thói quen luộm thuộm của nhà nông (chúng tôi hầu hết là nông dân mà), nên vào trong lán trại của chúng tôi thì thấy ngay cảnh bừa bộn nhiều khi đến khó chịu. Trong nhà ở của anh em, giường chiếu tuy ngay ngắn, nhưng người thì "chống ngược", người nằm xuôi (để hướng ra cửa sổ cho mát), dưới gầm giường thì chao ôi, đủ thứ đồ đạc bằng mây, tre mà anh em làm trong lúc rồi, đôi khi có cả những cái "bu gà" còn đang đan dở nữa...

Chuyện đó lúc đầu thì cũng có dăm ba ý kiến nhưng sau thì chẳng ai nhắc đến nữa. Bởi vì, từ cán bộ đến chiến sĩ ai cũng thầm nghĩ "Thôi, dần dần sẽ ổn định"! "Rồi đâu khắc vào đó mà"!...

Cho đến một hôm... Vào lúc giữa buổi sáng, chúng tôi thấy có mấy bác "đồng bào" đến thăm, (chúng tôi vẫn thường gọi nhân dân quanh vùng là "đồng bào"). Ban chỉ huy đơn vị được



giới thiệu đây là đoàn đại biểu của nhân dân địa phương, nên sau khi trò chuyện, theo yêu cầu của các đại biểu, chúng tôi dẫn họ đi thăm quan nhà ở, nhà ăn và xung quanh khu lán trại... Sau khi đi một vòng, quay về nhà của ban chỉ huy đơn vị, một đại biểu dáng người mảnh khảnh và là người già nhất trong đoàn có ý kiến phê bình cách sinh hoạt luộm thuộm, bữa bộn, thiếu nề nếp của đơn vị. Cái đó thì đúng quá rồi, nhưng dù sao với tư cách chỉ huy bộ đội, nên đáp:

- Phê bình chúng tôi, chuyện ấy đã có cấp trên của chúng tôi.

Ý tôi muốn ám chỉ "không phải việc của cụ!"



Cụ già nhìn tôi rồi ôn tồn trả lời:

- Tôi là người dân, tôi cũng có quyền phê bình, góp ý với bộ đội chứ. Bộ đội cách mạng là bộ đội của dân cơ mà!

Lúc này thì tôi thấy rõ ràng mình sai, nên đành xin lỗi cụ và các đại biểu, đồng thời hứa sẽ sửa chữa.

Ngay sau đó, tôi được biết, cụ già phê bình chúng tôi chính là Cụ Hồ Chí Minh và bài học đầu tiên mà Người dạy cho tôi cũng chính là điều đầu tiên mà bất cứ người chiến sĩ nào cũng ghi nhớ: Phải tôn trọng nhân dân.



## Dù gọi tôi là Ba như ngày trước

Câu chuyện xảy ra ở Hải Phòng vào năm 1946. Ở phố Ngõ Nghè có một ông già mù cả hai mắt tên là Thuyết. Hồi còn trẻ ông làm thủy thủ ở các tàu buôn lớn ra nước ngoài. Sau này, ông làm công ở một hiệu ảnh bên Pháp rồi làm nhiều nghề khác.

Cuối năm 1943, ông già Thuyết trở về nước với một chiếc hòm gỗ, một chiếc ba-toong và hai con mắt chỉ còn lòng trắng. Ông đến ở nhờ gia đình người em gái. Ông già Thuyết rất ít nói chuyện với mọi người nhưng lại hay nói chuyện một mình và toàn nói bằng tiếng Anh, tiếng Pháp. Thỉnh thoảng người nhà lại thấy ông thở dài như nhớ tiếc một cái gì đã mất. Thấy cảnh sống của ông như vậy, những người trong gia đình cho là ông lắm cảm, dở người. Nhưng đến năm 1946, từ hôm được tin Hồ Chủ tịch sang Pháp đàm phán, đang trên đường về nước bằng tàu biển thì tự nhiên ông già Thuyết vui cười hơn hẳn thường. Ông nói chuyện huyên thuyên cả ngày và có lúc ông lại hát những bài ca bằng tiếng Pháp, tiếng Anh.

Buổi sáng hôm ấy, nhân dân trong phố nô nức đi đón tàu của Hồ Chủ tịch cập bến Sáu Kho. Ông già Thuyết cũng náo nức mở chiếc hòm gỗ, lôi ở đáy hòm ra một bộ quần áo dạ. Hồi ở bên Pháp ông thường mặc bộ quần áo này. Rồi ông xỏ tất, đi giày gọn gàng. Chưa bao giờ ông già Thuyết vui như hôm ấy. Tiết trời đang nóng bức, ông lại mặc quần áo dạ. Người nhà buồn cười, chế giễu ông. Nhưng ông chỉ cười tủm tỉm rồi hát líu lô khe khẽ một mình những bài ca bằng tiếng Anh, tiếng Pháp.

Chiều hôm ấy, hầu như tất cả nhân dân lao động thành phố Hải Phòng xuống đường đi đón Hồ Chủ tịch. Trong làn sóng



người ấy, người ta thấy có ông già Thuyết. Đoàn xe hơi của Hồ Chủ tịch về nghỉ tạm ở trường nữ sinh, phố Ngô Quyền cách chỗ của ông già Thuyết chừng vài trăm thước. Cùng lúc ấy, ông già Thuyết áo quần chỉnh tề, gọi đứa cháu gái, trông trọng bảo nó dắt sang gặp Hồ Chủ tịch. Đứa bé sững sờ kêu lên:

- Trời ơi! Ông là gì mà lại đòi sang chơi với Hồ Chủ tịch?

- Ông là bạn thân ngày trước với Hồ Chủ tịch, cháu ạ!

Đứa cháu gái bung miệng cười, lắc đầu:

- Thôi, cháu lạy ông! Ông mà lại là bạn thân của Bác Hồ?

Mặc, ông già Thuyết cứ nằng nặc đòi cháu dẫn đi. Cả nhà xúm lại can ngăn ông. Cuối cùng, ông già bực mình, gất lên:

- Chúng mày không dẫn thì ông đi một mình vậy.

Cực chẳng đã, người nhà phải để đứa cháu gái dắt ông đi, nhưng lại bắt ông cởi bộ quần áo dạ ra. Ông cười, trả lời:

- Ngày xưa khi ở chung với Cụ Hồ, tao thường mặc bộ quần áo này.

Đứa cháu gái dẫn ông đến cửa trường học thì rụt rè đứng lại. Ông hỏi to lên:

- Thế nào? Đã đến chỗ Hồ Chủ tịch chưa?

Giữa lúc ấy, một anh bộ đội cầm súng bước ra. Sau khi hỏi chuyện, anh bộ đội nhìn ông già Thuyết từ đầu đến chân tỏ vẻ hoài nghi, nhưng thấy vẻ mặt thật thà và thái độ quyết của ông già mù, anh liền bảo hai ông cháu đứng chờ rồi quay vào báo cáo. Một lúc sau, anh bộ đội hấp tấp đi ra



vẫy gọi đứa bé dắt ông già Thuyết vào. Vừa tới phòng khách, đã thấy Hồ Chủ tịch đứng ở ngưỡng cửa. Hai người giáp mặt nhau, Hồ Chủ tịch bước nhanh tới, nắm chặt lấy bàn tay ông già Thuyết, vẻ mặt tươi cười. Người thân mật hỏi:



- Thuyết đấy à? Lâu lắm chúng ta mới lại được gặp nhau.

Ông già Thuyết cảm động quá, lắp bắp:

- Hồ Chủ...

Nhưng Hồ Chủ tịch đã ngắt lời ông:

- Đừng xưng hô như thế! Cứ gọi tôi là Ba như ngày trước.

Rồi Người xoa đầu đứa cháu và ân cần dắt ông già Thuyết về phòng nghỉ của mình. Chiều hôm ấy, tuy bận nhiều công việc nhưng Hồ Chủ tịch cũng đã để nửa giờ tiếp ông già Thuyết, người thủy thủ năm xưa đã giấu Người ở dưới tàu trong lúc vượt đại dương bốn ba, hoạt động, người bạn đồng nghiệp đã chung sống với Người ở một hiệu ảnh bên Pháp, một quần chúng cảm tình của Đảng. Thỉnh thoảng câu chuyện giữa hai người lại bị ngắt bởi những tiếng cười giòn giã.



Trước lúc chia tay, ông già Thuyết nắm lấy bàn tay Hồ Chủ tịch, vuốt ve lên nước da phong trần của Người, giọng run run xúc động.

- Tôi già rồi, lại ốm đau luôn và bị mù cả hai mắt. Đồng chí thì bận chăm lo việc nước. Có lẽ chúng ta ít khi có dịp gặp lại nhau. Tôi mừng cho vận mệnh nước nhà từ nay có người tài ba dìu dắt, mừng cho đồng chí làm cách mạng đã thành công. Đồng chí nên giữ gìn sức khỏe.

Hồ Chủ tịch tiễn chân ông già Thuyết ra tới cổng tỏ vẻ lưu luyến. Người dặn dò thân thiết:

- Tôi bây giờ tuy là Chủ tịch một nước nhưng chẳng qua cũng chỉ là tôi tớ nhân dân mà thôi. Đối với anh trước sau tôi cũng chỉ là một người bạn thân. Anh nên gửi thư cho tôi luôn luôn.

Rồi Người nhắc nhở ông già Thuyết về phải khuyến khích gia đình tích cực thi hành mọi chủ trương, chính sách của mặt trận Việt – Minh và Chính phủ để kiến thiết đất nước...

Kháng chiến bùng nổ, ông già Thuyết vì già yếu và mù phải ở lại thành phố... Hòa bình lập lại, ông già Thuyết đã già yếu lắm. Sau ngày Hồ Chủ tịch trở lại Thủ đô, ông già Thuyết lại được lên gặp Người lần nữa. Người đã giúp cho ông già vào điều trị tại bệnh viện ở Hà Nội. Nhưng vì tuổi già, sức yếu, lại bị đau mắt nặng nên ít lâu sau ông già Thuyết từ trần. Hồ Chủ tịch lại giúp đỡ mai táng cho ông chu đáo.



## Những khuyết điểm kể trên là lỗi tại tôi

Đầu năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa công bố bản "Tự phê bình" trước toàn thể nhân dân (Bản này được đăng công khai trên các phương tiện truyền thông đại chúng vào ngày 28 tháng 1 năm 1946).

Mở đầu, Chủ tịch viết:

"Vì yêu mến và tin cậy tôi, mà đồng bào giao vận mệnh nước nhà, dân tộc cho tôi gánh vác. Phận sự tôi như một người cầm lái, phải chèo chống thế nào để đưa chiếc thuyền Tổ quốc vượt khỏi những cơn sóng gió, mà an toàn đi đến bờ bến hạnh phúc của nhân dân".

Sau khi nêu lên những công việc làm trong hoàn cảnh khó khăn, Người tự nhận xét: "Ngoài những việc đó, Chính phủ do tôi đứng đầu, chưa làm việc gì đáng kể cho nhân dân. Tuy nhiên người trong ban hành chính làm việc tốt và thanh liêm, song cái tệ tham ô, nhũng lạm chưa quét sạch... Người đòi không phải là thánh thần, không ai tránh khỏi khuyết điểm. Chúng ta không sợ có khuyết điểm, nhưng chỉ sợ không biết kiên quyết sửa nó đi..."

... Những sự thành công là nhờ đồng bào cố gắng. Những khuyết điểm kể trên là lỗi tại tôi".

Cuốn bản "Tự phê bình", Bác Hồ thân yêu của chúng ta viết: "Tôi mong đồng bào ra sức giúp tôi sửa chữa những khuyết điểm đó bằng nhiều cách, trước hết là bằng cách thi hành cho đúng và triệt để những mệnh lệnh của Chính phủ".

Vận mệnh nước ta ở trong tay ta. Chúng ta đồng tâm nhất trí, trên dưới một lòng, thì chúng ta nhất định thắng lợi.



## *Các cháu chó vì thế mà chủ quan, tự mãn*

**B**ác ngồi xếp chân bằng tròn giữa đàn cháu quây quần xung quanh, tự dưng ai nấy đều im lặng, xúc động, nghẹn ngào. Quay trước, nhìn sau tôi thấy mắt ai cũng rân rân nước. Không tự chủ được, tôi cũng để nước mắt giàn giụa trên hai gò má.

- Sao các chú lại khóc? Các chú vừa đánh bại kẻ địch, lập chiến công hiển hách ở mặt trận Điện Biên Phủ. Bác cháu ta phải vui lên mừng thắng lợi chứ. Nào! Cười lên, không Bác đi về đấy!

Bác xách túi đứng dậy, rồi lại ngồi ngay xuống. Chúng tôi cười ran, vui lây cái bình dị, thân mật của Bác. Thế là Bác lại tiếp tục hỏi chuyện các đại biểu. Tôi ngồi im lặng, say mê ngắm Bác, ngắm nhìn Bác cho phần của cán bộ, chiến sĩ pháo binh, cho phần của Pao, của Uân, cho phần của Pá tôi, cả phần của bà con – những người đã được gặp Bác một lần hoặc chưa được gặp Bác lần nào. Đến lúc đồng chí Chủ nhiệm chính trị Mặt trận giới thiệu tôi với Bác, tôi lại càng lúng túng, mất tự chủ hơn. Bác Hồ đặt tay lên vai tôi kéo tôi lại gần, âu yếm, hiền lành hỏi tôi như người ông hỏi đứa cháu đi xa mới về:

- Cháu Khầu có khỏe không?

- Dạ! Thưa Bác, cháu khỏe ạ!

- Cháu ở sư đoàn công – pháo, nhưng là chiến sĩ pháo binh hay công binh?

- Dạ! Thưa Bác, cháu là pháo thủ ạ!



Bác quay ra nói với các đại biểu xung quanh:

- Trong chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ vừa qua, các cháu pháo binh đã có nhiều công lao lớn. Bác thay mặt Đảng, Chính phủ gửi lời khen ngợi Pháo binh nhân dân Việt Nam anh hùng. Nhưng các cháu chớ vì thế mà chủ quan, tự mãn. Các cháu cần cố gắng nhiều để tiến bộ hơn nữa.



Tôi lắng nghe từng lời nói của Bác như được uống dòng nước mát giữa trưa hè. Bác căn dặn tôi giữ vững và phát huy truyền thống cách mạng của Cao Bằng. Bác nhắc tôi chuyển lời thăm hỏi của Bác đến bà con địa phương tôi. Rồi Bác quay sang hỏi chuyện đại biểu các đơn vị bạn. Nghe xong chuyện của đồng chí cuối cùng, Bác hướng về phía mọi người, cất tiếng cười vui vẻ:

- Các cháu đánh giặc giỏi, làm văn nghệ có giỏi không?
- Dạ ! Có ạ! - Mọi người đồng thanh trả lời.

Đám đông xôn xao. Nhiều cánh tay giơ lên. Tôi cũng giơ tay lên theo. Đến lúc Bác chỉ tôi hát, tôi bỗng quên hết những bài hát mới tập được từ dạo vào chiến dịch. Tôi liền hát ngay bài hát năm xưa, bài hát có câu: "Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh. Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn chúng em nhi đồng". Các đại biểu, chiến sĩ thi đua ngồi xung quanh Bác vỗ tay, cất tiếng hát theo tôi. Thì ra tất cả anh em đều thuộc bài hát ấy...



## Tôi đến để xin lỗi và cảm ơn mẹ

Một mùa thu năm 1947, Bác Hồ tìm người dẫn tới nhà Chủ tịch xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương.

Thấy Cụ Chủ tịch nước đích thân đến nhà mà lại đi bộ, Chủ tịch xã cảm động lưỡng cổng. Bác Hồ nói vui:

- Chủ tịch gặp Chủ tịch có gì lạ.

Uống xong chén nước Chủ tịch xã mời, Bác Hồ nói:

- Chú đã làm được một việc tốt là kịp thời phản ánh nguyện vọng của nhân dân lên Chính phủ. Làm đầy tớ nhân dân là phải chu đáo như vậy.

Rồi cùng Chủ tịch xã đến thăm nhà bà mẹ Cao Lan, sau khi hỏi chuyện sức khỏe, chuyện ruộng nương, Bác Hồ trân trọng trả lại bà mẹ chiếc khăn chàm và nói:

- Cảm ơn mẹ đã cho tôi biết việc làm sai của bộ đội. Bộ đội, cán bộ có lỗi thì Đảng cũng có lỗi, tôi cũng có lỗi. Tôi đến để xin lỗi và cảm ơn mẹ.





Bà mế hết sức cảm động mân mê mãi chiếc khăn ấm tay Bác Hồ.

Chiếc khăn này, mế đã hót số gạo trắng lẫn cát, sỏi do anh bộ đội vô ý để tuột xuống đường và đem đến nhà Chủ tịch xã. Mế nói với Chủ tịch xã: "Bộ đội mà không biết quý gạo thì còn đói. Mình nói chưa chắc bộ đội đã chịu nghe. Ông Chủ tịch hãy mang bọc gạo đến tận nơi thưa với Cụ Hồ. Cụ là chỉ huy nói nhất định bộ đội, cán bộ phải nghe".

### *Bác Hồ gửi thư chúc thọ*

Năm 1948, từ chiến khu Việt Bắc, giữa lúc phong trào thi đua xây dựng đời sống mới đang lên, Bác Hồ gửi thư chúc thọ cụ Phùng Lục, phụ lão cứu quốc huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Đông. Thư viết:

"... Những vị thượng thọ như cụ là của quý vô giá của dân tộc và nước nhà.

Trong ngày chúc thọ, cụ lại miễn sự tế lễ linh đình, mà đem số tiền 500 đồng quyên vào quỹ kháng chiến. Như thế là cụ đã nêu tấm gương hăng hái kháng chiến và gương sửa đổi cổ tục thực hành đời sống mới cho toàn thể đồng bào noi theo.

Cháu xin thay mặt Chính phủ cảm ơn cụ và trân trọng chúc cụ sống lâu và luôn luôn mạnh khỏe..."

Vị Chủ tịch nước 58 tuổi gửi thư cho một bậc thượng thọ, tự xưng mình là cháu, quả là việc xưa nay hiếm, có một không hai.



## Nhân dân ăn thế nào Bác cũng ăn như thế

Những ai đã trải qua kháng chiến chống Mỹ, ở Hà Nội đều đã biết "cơm độn". Độn mì sợi là sang nhất. Độn ngô cám, độn mì bột, độn bo bo. Cái "anh" này quá lắm. Già, ngậm bột trước rồi nhưng "anh ta" vẫn khó tiêu.

Biết nhân dân, cán bộ bắt đầu ăn độn, Bác bảo:

- Các chú thổi cơm độn cho Bác. Nhân dân, cán bộ ta ăn độn bao nhiêu phần trăm, độn cho Bác từng ấy, giống như cán bộ với dân.

Năm ấy, Bác đã 75 tuổi rồi, anh em nhìn thấy Bác ăn độn mà xót quá, nước mắt cứ chực chảy. Mấy ngày sau, mới thưa với Bác là có quy định cụ già trên 70 tuổi không phải ăn độn xin Bác đừng ăn độn nữa.

Bác lại nói:

- Không! Bác cũng nhiều tuổi, nhưng Bác còn khỏe. Thế thì Bác theo cán bộ. Cán bộ thế nào thì Bác thế ấy. Cứ thổi tiếp đi cho Bác ăn.

Anh em xay ngô cho thật nhỏ, độn "gọi là". Nhưng Bác biết bảo:

- 50% kia mà!

Lại nghĩ cách lấy bột mì làm bánh. Bác chỉ ăn một bát cơm còn lại ăn một cái bánh mì, không bao giờ ăn toàn cơm. Đi công tác cũng nắm cơm độn hoặc mang toàn bánh mì theo. Chỉ có bát canh nóng là cho vào phích mà thôi...



## Căn buồng người thợ điện

Cuối năm 1954, từ Việt Bắc về Hà Nội, Bác Hồ ở lại Nhà thương Đồn Thủy – nay là Viện Quân y 108, Hà Nội. Ngày 19 tháng 12 năm đó, Bác mới đến ở khu nhà nhỏ trong khu Phủ Chủ tịch.

Trước đó vài ngày, Bác đã đến Phủ Chủ tịch. Lướt qua các nhà cao, Bác đi thẳng đến khu nhà thấp, tối nhất, chỉ vào căn buồng nhỏ và nói:

- Bác ở đây!

Đây là căn buồng của người thợ chữa điện, rộng chừng 12 mét vuông, bên cạnh có 3 buồng nhỏ. Hôm Bác đến dọn nhà, căn phòng của người thợ điện ấy còn đặt một bộ phận máy nổ, sàn đầy vết dầu mỡ. Anh em khuôn máy đi, quét tước, dọn dẹp, vừa làm vừa bán khoán.

Bác chỉ ở 1 trong 4 phòng. Phòng của Bác kê cái gì cũng một - một giường, một bàn, một ghế, một tủ nhỏ đựng quần áo. Đến bữa, Bác sang phòng bên dùng cơm. Phòng làm việc của Chủ tịch nước nguyên là của một người thợ điện. Bác ở đây không đủ ánh sáng. Mùa đông 8 giờ sáng còn phải để đèn, chiều 3 giờ đã phải bật đèn. Cái phòng này, người thợ điện cũng chỉ nghỉ và ngủ, chứ không ở. Mùa hè về, nắng hắt vào sân xi măng, mặt đường hắt lại vào phòng của Bác, nên rất nóng. Các đồng chí cán bộ cấp trung, cấp cao được "phân phối" những ngôi nhà, hoặc mượn biệt thự, vào làm việc với Bác, Bác không cho đến phòng này nhiều. Anh em thương Bác quá, đã nhiều lần xin Bác chuyển đến một nơi khác, nhưng Bác không nghe.



Như muốn để trả lời anh em, buổi tối mùa hè Bác thường cùng anh em đến thăm những khu phố cổ Hà Nội, những ngôi nhà như cái hộp trên những con đường hẹp, bàn cờ của Thủ đô. Bác chỉ vào số đông đồng bào đem chõng, rải chiếu ra nằm trên hè, rồi nói:

- Đồng bào còn cực khổ như thế này, Bác "được" ở trong buồng người thợ điện ấy cũng phong lưu lắm. So với ngày ở lán trên rừng, ở hang, ở nhà sàn, so với đồng bào, Bác cũng đã sướng hơn rồi... Thôi, Bác cứ ở đấy, không đi đâu hết.

Bác "ở đấy" 4 năm, cho đến ngày 17 tháng 5 năm 1958, nhân dịp Bác đi thăm một số nước bạn, anh em ở nhà bàn nhau "làm trộm" (tất nhiên được sự đồng ý của cấp trên, nhưng không để Bác biết, làm như kiểu "việc xong rồi") một cái nhà sàn như ta thấy hiện nay. Được các đồng chí Trung ương báo cáo lại, một thời gian sau Bác cũng đồng ý chuyển ra nhà sàn.

Năm 1967, giặc Mỹ đưa máy bay ném bom ác liệt ở miền Bắc, có lần anh em đề nghị Bác đến ở nhà khách to (nhà của Toàn quyền Pháp trước đây), bây giờ đã là nhà tiếp khách của Chính phủ, Bác không đồng ý. Năn nỉ mãi, Bác nói:

- Bác không ở vì ở đây có mùi hôi thế nào ấy.

Anh em tưởng thật định rủ nhau làm tổng vệ sinh tầng trên, tầng dưới, tầng hầm thật sạch sẽ để xin Bác chuyển đến ở.

Bác lại nói:

- Bác nói hôi là hôi mùi Toàn quyền Pháp ngày xưa thôi...

Và Bác vẫn cứ ở nhà sàn, trừ những lần phải tiếp khách.

Một lần, đi cùng đoàn đại biểu nước ngoài, Bác chỉ vào



ngôi nhà tiếp khách của Chính phủ nói: "Tôi có ý định khi đánh giặc xong, nếu chưa xây kịp cung Thiếu nhi thì tạm dùng cái nhà này dành cho các cháu"...

## *Bác Hồ trả lời về tính khiêm tốn*

Đồng chí Song Tùng, Đại sứ của nước ta nhiều năm ở nước ngoài có kể một câu chuyện ngắn về đức tính khiêm tốn của Bác như sau: Sáng ngày 23 tháng 7 năm 1957, trong bữa cơm thân mật, Chủ tịch nước Ba Lan Đa-vát-xki có hỏi Bác: "Thưa Chủ tịch, đồng chí là người nổi tiếng về khiêm tốn. Vậy, thưa đồng chí, khiêm tốn phải như thế nào?". Bác đã trả lời rằng: "Khiêm tốn là nền tảng đạo đức của cả dân tộc Việt Nam. Đối với bản thân thì bao giờ cũng nhìn ra điều kém cỏi của mình. Đối với đồng chí và bạn bè thì ai cũng là thầy học của mình, tìm cho được điều mình phải học tập. Đối với kẻ thù cần biết cái mạnh của địch, cái yếu của ta".

Lời khẳng định đó có thể xem là một định nghĩa về sự khiêm tốn. Định nghĩa này của Bác bao trùm, có một "cái gì đó" rất dân tộc, rất Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử giữ nước, dựng nước; rất dân gian, nhưng lại rất khoa học, thấu lý đạt tình mà cũng rất "khiêm tốn" và rất "Hồ Chí Minh".





## Bác cũng chỉ là đầy tớ của nhân dân

Năm 1958, một nhà điêu khắc người Đức chuyên nặn tượng các chiến sĩ cách mạng được Bác Hồ đồng ý mời làm việc ở Phủ Chủ tịch. Cùng được nặn tượng Bác có mấy họa sĩ.

Các họa sĩ Việt Nam, người cao vừa phải nên đi lấy thước đo, ngồi vẽ... cũng vừa tầm nhìn lên chỗ Bác. Duy có anh bạn nước ngoài vì đưa luôn dụng cụ nghề nghiệp làm ngay tại chỗ, người lại cao lớn nên tư thế làm việc không được thoải mái, luôn luôn phải còng lưng xuống, nhìn phải, nhìn trái, nghiêng nghiêng, ngó ngó.

Sau ngày đầu làm việc, thông cảm với bạn, các đồng chí Việt Nam mang một cái bọc, đặt bộ bàn ghế của Chủ tịch Hồ Chí Minh lên đấy. Nhà điêu khắc Đức ngấm nghĩa mãi, ước lượng tầm nhìn, phấn khởi lắm.

Sáng hôm sau, tốp họa sĩ định đến thật sớm để "trình bày" với Bác, nhưng khi đến nơi đã thấy Chủ tịch có mặt ở nơi làm việc rồi.

Đặt một chân lên bọc, Bác vui vẻ hỏi các họa sĩ:

- Các chú có biết ngày xưa người ta xưng với vua thế nào không?

Chẳng hiểu câu chuyện đi về đâu mà lại dẫn đến "vua" thế này, nên các vị khách đều lúng túng. Mãi sau, họa sĩ Trần Văn Cẩn cũng trả lời được:

- Thưa Bác, thần dân xưng với vua là "tâu bệ hạ" ạ!



Bác gật đầu rồi lại hỏi:

- Thế các chú muốn Bác "làm vua" hay sao mà lại mang "cái bọc" này đến?

Biết rằng Bác nói vui nên tất cả đều im lặng, trong bụng nghĩ rằng có lẽ rồi Bác cũng thông cảm cho.

Bác nói tiếp:

- Các chú nên nhớ rằng dù là Chủ tịch nước, Bác cũng chỉ là đầy tớ của nhân dân, phải phục vụ nhân dân vô điều kiện.

Nhìn về phía các họa sĩ Diệp Minh Châu, Trần Văn Lắm và anh bạn điêu khắc người Đức đang lo ngại, Bác vui vẻ nói với cả đoàn:

- Thôi, để các chú vui lòng, Bác cũng "thượng đế".

*Liệu chú có đủ một vạn cái ô ở đây không?*

Lần Bác về thăm quê ở Nghệ An, Bác nói chuyện với hàng vạn đồng bào trên một đồi cao. Miền Trung nắng nóng, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy thương Bác, sợ Bác nắng chạy lên để lấy ô che cho Bác. Bác quay lại hỏi một câu rất ân cần: "Liệu chú có đủ một vạn cái ô ở đây không? Thôi cắt đi, để Bác nói chuyện với dân, để ta kết thúc sớm kéo nắng".

Có lần Bác xuống xã, về buổi trưa nắng mệt, Bác cởi áo nằm nghỉ ngay dưới sàn nhà, tay phe phẩy quạt mo cau, quạt lá cọ. Thấy ngoài hành lang cứ rầm rì xin gặp Bác 5 phút thôi rồi về, không làm phiền Bác nhiều. Bác nghe hết đầu đuôi câu chuyện rồi Bác mở cửa. Thấy đoàn người, nhận ra đồng chí



Bí thư Tỉnh ủy tỉnh nọ Bác coi như không biết chuyện gì, Bác không chào cũng không hỏi. Bác cầm tay một cụ già trong đoàn ân cần dắt cụ ra phía hành lang mời cụ hút thuốc. Hút xong điếu thuốc, Bác lại dắt tay cụ già ân cần về đúng chỗ cụ đứng lúc trước. Bấy giờ Bác mới vào chuyện, Bác hỏi đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chú tên gì, làm gì, rồi Bác ra vẻ ngạc nhiên chú làm to đến thế cơ à. Sau đó Bác chỉ vào Bác hỏi: "Thế chú có biết Bác là ai không?", đồng chí Bí thư Tỉnh ủy thưa: "Cả nước, cả thế giới biết Bác ạ, Bác là Bác Hồ". "Đúng, thế Bác làm gì?", "Thưa Bác, Bác là Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước ạ!". Bác bảo: "Đúng nhưng cũng chỉ là đầy tớ của dân, suốt đời là công bộc của dân. Chú là Bí thư Tỉnh ủy mà Bác cứ ngỡ chú là quan tuần phủ cơ đấy, còn Bác là đầy tớ của dân mà chú lại coi Bác là vua hay sao. Ngày xưa,



của ngon vật lạ mới tiến vua, bây giờ dù chỉ là con cá chép mà đem từ xa như thế đến cho Bác thì có coi Bác là vua không". Bác không đồng ý, Bác khéo léo phê bình và giải thích: "Con cá này của cụ già để cụ dùng làm cơm cho con cháu trong nhà ăn cho vui, mời bà con hàng xóm thì càng tốt. Có lòng với Bác thì Bác cảm ơn, chú Bác không nhận đâu. Bây giờ trời thì nắng, đường xa, Bác mời cụ và các chú nghỉ ngơi uống nước rồi về để Bác làm việc và lần sau rút kinh nghiệm đừng bao giờ như thế nữa". Phong cách dân chủ của Bác là như vậy, luôn tôn trọng dân và tránh chuyện phù phiếm, hình thức không đi đến đâu, khiến mất thì giờ, tiền của, sức người của dân.



## Thẳng cấp nào tôi phong cấp đó

Khi Bác phong hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp và một loạt tướng tá khác để chuẩn bị tổng tiến công, phóng viên tư sản tới tập phỏng vấn Bác những câu hỏi đầy trù tượng: "Trước hết xin chúc mừng Chủ tịch từ nay có rất nhiều tướng tá, bây giờ xin hỏi Chủ tịch một câu: Nguyên tắc phong tướng của Chủ tịch là gì? (có ý chê bai chúng ta là chiến tranh du kích toàn súng trường với lựu đạn mà cũng tướng với tá) thì Bác trả lời rất ung dung: "Nguyên tắc của tôi dĩ nhiên là có và rất đơn giản thẳng cấp nào tôi phong cấp đó, có thể thôi" (tức là tôi trên tài anh, tôi khiêm tốn như thế mà ông Giáp tôi phải phong hai ba lần Đại tướng tôi phong có một lần thôi). Qua đây chúng ta hiểu mưu lược trí tuệ của Hồ Chí Minh là như vậy. Một nhà báo cộng sản Pháp hỏi Bác: "Thưa Chủ tịch, trong cuộc đời của Chủ tịch đâu là điều hệ trọng nhất". Bác trả lời là: "Độc lập cho Tổ quốc tôi, tự do cho dân tộc tôi, hạnh phúc cho đồng bào tôi, đó là tất cả những gì tôi muốn, đó là tất cả những gì tôi hiểu". Một nữ nhà báo cộng sản Cuba cũng phỏng vấn Bác một câu về cuộc đời riêng: "Thưa Chủ tịch, trong cuộc đời của Chủ tịch đâu là điều Chủ tịch cho là quan trọng nhất, chính yếu nhất", Bác trả lời: "Tôi tự nguyện dâng hiến đời tôi cho dân tộc tôi, cho nhân dân tôi và cho cả nhân loại nữa". Một câu thôi mà thấu tóm được tất cả sự nghiệp, cuộc đời Hồ Chí Minh - tận trung với nước, tận hiếu với dân, tận hiến cho nhân loại.





## Câu chuyện cái giường của Bác

Khoảng tháng 5 - 1964, Văn phòng Phủ Chủ tịch cùng Bộ trưởng Bộ Nội thương và Phó Giám đốc kỹ thuật Nhà máy Cơ khí Nội thương bàn việc đóng cho Bác một chiếc giường cá nhân.

Lúc đó, Nhà máy Cơ khí Nội thương mới được thành lập và chịu sự quản lý của Cục Kiến thiết cơ bản Bộ Nội thương. Ngoài phần cơ khí nhà máy còn sản xuất cả đồ mộc. Tuy là nhà máy của một ngành, nhưng biên chế cũng mới chỉ có vài chục người, máy móc cũng không nhiều. So với các nhà máy "đàn anh" khác như Trần Hưng Đạo, với một số máy móc và đội ngũ kỹ thuật viên giỏi thì nhiệm vụ này thật bất ngờ đối với Nhà máy Cơ khí Nội thương.

Người được giao nhiệm vụ vinh dự này là đồng chí Phó Giám đốc kỹ thuật Trần Vĩnh Xương, người từng tham gia thiết kế và chế tạo nhiều sản phẩm cơ khí, kể cả vũ khí, các sản phẩm đồ gỗ cao cấp, chuyên dụng. Tuy nhiên, đóng giường cho Bác Hồ lại là một việc hoàn toàn khác, vì đây không phải là chiếc giường đặc biệt, khác kiểu dáng hay có thiết bị đặc biệt. Đồng chí Trần Vĩnh Xương bối rối và lo lắng. Khi trao đổi, đồng chí cán bộ Văn phòng Phủ Chủ tịch cũng không đưa ra yêu cầu cụ thể mà chỉ nói chung chung, làm sao để Bác có thể chấp nhận.

Sau vài ngày suy nghĩ, nhận thấy Bác là người sống giản dị, hòa mình với thiên nhiên và nhân dân, luôn chú trọng giữ gìn bản sắc dân tộc, đồng chí Trần Vĩnh Xương đưa ra tiêu chí phải làm chiếc giường theo những chủ trương đó. Chiếc giường cá nhân của Chủ tịch dần dần hình thành trong ý đồ thiết kế của tác giả: đó là chiếc giường gỗ đơn giản,



rộng 1m<sup>2</sup>, không chạm trở cầu kỳ. Bốn chân giường choãi ra, vững chãi như mang dáng hình của chiếc chõng tre mộc mạc. Giát giường bằng gỗ bào nhẵn để mùa hè đến, Bác có thể bỏ chiếu ra, chiếc giường sẽ trở thành chiếc phản gỗ mát mẻ và rất Việt Nam.

Sau ba ngày, đồng chí Xương cùng một số công nhân có kỹ thuật cao tìm chọn loại gỗ chắc, bền, đẹp để đóng giường theo thiết kế. Chiếc giường làm xong nhưng mọi người càng hồi hộp hơn, chờ ý kiến nhận xét của Bác. Anh em chỉ nhận được một thông báo ngắn: "giường đã được kê ở phòng ngủ trong nhà sàn Bác Hồ". Mọi người tương đối yên tâm vì biết Bác đã ưng sản phẩm của mình.

Vào một ngày giáp Tết Ất Tỵ (1965), đồng chí Trần Vĩnh Xương đang ở nhà thì có chiếc xe con đến đỗ trước cửa. Một người khách xuống xe, xách theo hai con cá mè khá to. Đó là đồng chí Vũ Kỳ, người giúp việc của Bác, đem quà của Người đến tặng. Và thật cảm động, đó là chính là những con cá do Người chăm nuôi hàng ngày trong ao, cạnh nhà sàn. Nhân đó, đồng chí Xương đã mời cán bộ, công nhân trong nhà máy đến liên hoan và cùng chia sẻ món quà đầy ý nghĩa của Bác.



Chiếc giường đó đã được Bác dùng trong suốt những năm chống Mỹ cứu nước, cho đến ngày Bác đi xa. Nó đã trở thành một di vật thiêng liêng trong căn nhà sàn bình dị của Người. Nó không chỉ là sản phẩm riêng của tác giả Trần Vĩnh Xương, Nhà máy Cơ khí Nội thương, mà còn là sản phẩm của một đức tính: cần kiệm, giản dị mực thước ở Chủ tịch Hồ Chí Minh.



## Ngôi nhà nhỏ

Trong tạp chí "Những vấn đề Viễn Đông" số 4 năm 1990, Viện sĩ thông tấn Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô (trước đây) Ni-ka-lai Phê-đê-ren-cô, kể lại khá tỉ mỉ chuyến thăm Việt Nam của Chủ tịch Đoàn Xô viết tối cao Liên Xô Vô-rô-si-lốp vào năm 1957. Viện sĩ đặc biệt nói đến cuộc thăm "xã giao" của Chủ tịch Vô-rô-si-lốp tại nhà riêng của Bác Hồ ngay trong khuôn viên Phủ Chủ tịch.

Tiếp khách, Bác Hồ nói:

- Đồng chí Vô-rô-si-lốp thân mến ạ. Tôi thật băn khoăn khi thấy đồng chí phải tới thăm ngôi nhà nghèo nàn của tôi. Đồng chí thấy đấy, tôi thích giản dị. Cái buồng nhỏ này là nơi tôi đọc sách. Còn bên kia là buồng ngủ. Nhà chỉ vừa đủ cho một người nên cũng chẳng có chỗ để mời đồng chí ngồi. Hay là mời đồng chí ngồi ngay trên chiếc chiếu này. Không phải là tôi không có ghế dài, nhưng bày ra nó chiếm chỗ.

Buồng đọc sách chỉ có một chiếc bàn giấy và một chiếc ghế tựa. Còn buồng ngủ có một chiếc giường trải chiếu.

Hồ Chí Minh nói khẽ:

- Xin lỗi vì đồ đạc quá ít, nhưng tôi lại thích như vậy.

Chúng tôi không ở lại lâu trong nhà của Chủ tịch. Rồi khỏi nhà, Vô-rô-si-lốp nói với tôi:

- Tôi không thể tưởng tượng được rằng một vị Chủ tịch nước, một nhà lãnh đạo nổi tiếng lại chỉ ở một cái nhà xoàng xĩnh như vậy. Hay là có chuyện đùa gì đây?



Tôi đáp:

- Tôi không tin rằng Hồ Chí Minh muốn đùa. Nhà của đồng chí đó thật. Vì vậy đồng chí đó mới không muốn có cuộc viếng thăm của chúng ta.

- Nếu thật quả như vậy thì chúng ta phải suy nghĩ về những lâu đài, biệt thự của chúng ta tại Mát-xcơ-va.

Và Vô-rô-si-lốp buồn rầu nói thêm:

- Bây giờ thì tôi nhìn thẳng mặt đồng chí Hồ Chí Minh làm sao đây? Và tôi sẽ nói làm sao đây với các đồng chí của tôi...

Tôi đã từng qua nhiều thành phố lớn trên trái đất. Thành phố Mê-hi-cô, Tô-ki-ô, Niu-oóc, Thượng Hải. Nhưng cuộc đi thăm ngôi nhà nhỏ của Hồ Chí Minh có lẽ là một kỷ niệm đã khắc sâu trong tâm trí tôi nhiều hơn tất cả.





## Bác không thích "cưỡi ngựa xem hoa"

Hôm ấy, tất cả mọi người đều đã có mặt để đợi Người về lại Pác Bó. Đồng bào các dân tộc trong trang phục mới nhất, đẹp nhất của mình đã tề tựu đông đủ. Ai cũng nóng lòng đợi Bác đến. Dọc hai bên đường, từ hang ra đường lớn cũng chật những người.

Biết là còn sớm và Bác sẽ phải đi ngựa trên đoạn đường dài mất khoảng chừng 2 giờ nữa, vậy mà chúng tôi vẫn sốt ruột. Tôi, anh Quất, anh Thế Minh, anh Đại Lâm đi ngược trở ra đón Bác giữa đường.

- Kia rồi! Bác về đến kia rồi!

Tôi sung sướng reo lên khi chợt thấy Người. Nhưng sao Bác lại không đi ngựa. Chúng tôi đã bố trí hai con ngựa tốt nhất để Bác đi kia mà.

Người đang bước thoăn thoắt, vừa đi vừa nói chuyện với mọi người.

Không nén xúc động, chúng tôi chạy ào đến. Chợt nhớ ra Bác không ưa những tình cảm quá ủy mị, nhất là đối với một người chỉ huy quân sự như tôi. Đối với một quân nhân, Bác vẫn thường nhắc nhở phải giữ vững lễ tiết, quân phong, quân kỷ. Tôi liền đứng nghiêm, hai gót giày đập vào nhau, đưa tay lên vành mũ chào, báo cáo với Bác:

- Báo cáo Bác, cháu là Đàm Quang Trung, cùng các đồng chí Đại Lâm, Thế Minh, Quất được đồng bào cử ra đón Bác. Kính chúc Bác và các đồng chí trong đoàn mạnh khỏe!

Bác nhìn tôi trong tư thế quân nhân ấy một lúc, rồi Người hô đồng dục:



- Nghỉ!

Bác hỏi tôi luôn:

- Các chú đi đón Chủ tịch nước mà “không kèn, không trống”, giản đơn thế này thôi à?

Rồi Bác cười vui vẻ. Chúng tôi vây quanh Bác. Cùng đi với Bác còn có các anh Tố Hữu, Nguyễn Khai, Lê Quảng Ba, Hồng Kỳ, Trung Lâm và một số các anh nữa.

Đi một đoạn, Bác hỏi tôi:

- Chú mấy con rồi?

- Thưa Bác, hai cháu rồi ạ! Một gái, một trai ạ!

- Đã hai rồi, nhanh thế đấy!

Người dừng lại chỉ tay lên ngọn núi cao nhất trước mặt, nói:

- Mới ngày nào chú còn là một thanh niên. Có phải ngọn núi kia hồi trước Bác với chú ở đó không nhỉ?

- Dạ thưa Bác, đúng là ngọn núi ấy ạ!

Đi một đoạn đường nữa, thấy một phiến đá bên đường, Bác bảo mọi người ngồi nghỉ giải lao. Sợ Bác mệt, tôi vội nói:

- Thưa Bác, chúng cháu đã có ngựa để Bác đi cho đỡ mệt ạ!

- Các chú đông vui thế này mà chỉ có hai con ngựa, ai đi, ai không. Hơn nữa, trở về đây, Bác không thích “cưỡi ngựa xem hoa”.



## Bác như một lão nông tri điền!

Đó là suy nghĩ đầy kính phục về Bác Hồ kính yêu của tất cả các đại biểu dự Hội nghị phát động phong trào sản xuất đông xuân, tháng 8 năm 1958, tại tỉnh Nam Định.

Hội nghị được tổ chức tại xã Yên Tiến (huyện Ý Yên), có rất đông đại biểu các xã, huyện về dự. Đúng ngày họp, Bác Hồ về thăm. Bác mặc áo bà ba nâu, hồng hào, mạnh khỏe, tươi cười bước vào hội trường. Bác đi từ dưới lên, bắt tay nhiều đại biểu các xã, rồi mới bước lên bục nói chuyện. Bác rút từ túi áo một tờ giấy ghi số liệu và bắt đầu nói về tình hình sản xuất của tỉnh Nam Định. Trong đó Người chỉ rõ sự sút kém trong thu hoạch vụ chiêm và tiến độ cấy vụ mùa chưa đạt kế hoạch. Bác cũng khen ngợi ba huyện Ý Yên, Vụ Bản, Mỹ Lộc và một số bà con nông dân có nhiều cố gắng trong chăm bón lúa.



Sau khi phân tích những yếu kém trong sản xuất vụ chiêm, Bác dừng lại, nhìn xuống hội trường và nhấn mạnh: "Chúng ta làm ruộng, muốn lúa tốt, thu hoạch nhiều, phải hiểu thế nào là "nhất thì, nhì thục", thế nào là "một nước, hai phân, ba cần, bốn cái tiến kỹ thuật". Phải có đủ mạ tốt và cấy đúng thời vụ; phải chăm sóc cây lúa từ lúc còn là cây mạ đến lúc thu hoạch,



bón đủ phân và có đủ nước, thường xuyên chống sâu, chuột. Bác nói chân tình, hiểu người, hiểu việc, giống như lời khuyên của một lão nông tri điền, thật gần gũi và thiết thực. Bác còn nhắc nhở các cán bộ Tỉnh ủy phải đi sát nông thôn, trực tiếp giúp đỡ và lãnh đạo sản xuất, đẩy mạnh phong trào thi đua trong toàn tỉnh.

Trước khi ra về, Bác vào thăm một số gia đình nông dân và thăm cánh đồng xã Yên Tiến. Bác ngồi xuống bờ một thửa ruộng, dùng gang tay mình đo khoảng cách giữa hai khóm lúa. Bác tỏ ra rất vui khi thấy lúa tốt và khen "cấy dày vừa phải!"...

Lần về thăm của Bác rất ngắn, nhưng đã cổ vũ, động viên cán bộ, nhân dân tỉnh Nam Định rất nhiều. Sau đó, cả Tỉnh ủy phân công nhau xuống từng huyện, từng xã, dành thì giờ cùng bà con nông dân bàn chuyện làm phân xanh, đôn đốc việc cấy kịp thời vụ, chăm sóc lúa mùa và chuẩn bị vụ đông xuân. Một không khí thi đua lao động rộng khắp toàn tỉnh.

## *Không được làm quan cách mạng*

Ngày ấy, sau Cách mạng tháng Tám, công nhân, viên chức hỏa xa tỉnh Quảng Ngãi đang tích cực nghiên cứu, sửa chữa, sản xuất súng đạn để bảo vệ chính quyền. Đồng chí Hà Văn Tính được Tỉnh ủy Quảng Ngãi cử ra Bắc tìm mua dụng cụ, máy móc để xây dựng công binh xưởng. Và trong chuyến đi này, đồng chí đã may mắn được gặp Bác. Bác ân cần, niềm nở bắt tay và hỏi thăm: "Chú làm gì?". Đồng chí đã không ngần ngại trả lời: "Thưa Bác, cháu làm Chủ tịch công nhân hỏa xa Quảng Ngãi. Cháu được Tỉnh ủy giao nhiệm vụ ra đây mua nguyên vật liệu, máy móc về để chế tạo vũ khí,



xây dựng công binh xưởng". Bác hỏi tiếp: "Chú có làm quan cách mạng không?" Thấy đồng chí lúng túng, Bác giải thích: "Chú không biết làm quan cách mạng à? Làm quan cách mạng, ví dụ như làm chủ tịch. Có ông chủ tịch thì có bà chủ tịch như các quan lại ngày xưa xưng là ông lớn, bà lớn, con trai gọi là cậu ấm, con gái gọi là cô chiêu. Chúng cậy quyền, cậy thế hà hiếp áp bức, bóc lột nhân dân". Rồi Bác ân cần căn dặn: "Chúng ta muốn làm cách mạng thì phải dựa vào dân. Còn ngược lại, chúng ta sẽ không làm cách mạng được đâu. Muốn dân ủng hộ, phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu. Nói chung là không được làm quan cách mạng".

### *Câu chuyện nhường ghế*

Trong bối cảnh đất nước ta đang hội nhập quốc tế sâu rộng, tấm gương của Bác Hồ về phẩm chất khiêm tốn còn mang đậm tính thời sự khi bạn bè thế giới vẫn luôn thừa nhận rằng, Việt Nam luôn biết khiêm tốn trước những thành tựu phát triển ấn tượng trong thời gian qua để tiếp tục vươn tới những thành quả mới.

Trong thời gian làm phiên dịch cho Bác Hồ, nguyên Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Dy Niên vẫn nhớ như in câu chuyện diễn ra giữa Bác và cựu Thủ tướng Ấn Độ Jawaharlal Nehru năm xưa. Ông Nguyễn Dy Niên kể lại:

"Năm 1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm Ấn Độ lần thứ hai. Trong cuộc mít tinh có hàng vạn người dự tại Red Fort (Thành Đỏ) ở thủ đô New Delhi, các bạn Ấn Độ làm sẵn một cái ghế cho Bác Hồ ngồi trên bục danh dự. Chiếc ghế trông như một cái ngai vàng, rất lớn. Trong khi đó,



Thủ tướng Ấn Độ ngày ấy là Jawaharlal Nehru thì chỉ ngồi một chiếc ghế bình thường như mọi người khác. Khi Thủ tướng Jawaharlal Nehru mời Bác Hồ ngồi vào chiếc ghế đó, Bác dứt khoát từ chối. Thấy vậy, Thủ tướng Jawaharlal Nehru nói: "Ngài là khách danh dự của chúng tôi, việc Ngài ngồi lên chiếc ghế này chính là niềm vinh dự của chúng tôi".

Trước sự chứng kiến của hàng vạn người dự mít tinh phía dưới quảng trường, hai vị lãnh tụ của hai nước cứ nhường nhau và cuối cùng không ai ngồi lên chiếc ghế lớn ấy. Thủ tướng Jawaharlal Nehru đành cho chuyển chiếc ghế đi và thay bằng một chiếc ghế khác giản dị hơn. Thấy vậy, hàng vạn người dân Ấn Độ dưới quảng trường vỗ tay vang dội và hô vang nhiều lần: "Hồ Chí Minh muôn năm!".



Thủ tướng Jawaharlal Nehru không chỉ xem Bác Hồ như một "vị khách danh dự" mà còn coi Bác như một người bạn thân thiết, một người anh em chí tình. Thế nên Thủ tướng Jawaharlal Nehru mới dành sự đón tiếp trọng thị cho Người, trong khi ông chỉ ngồi chiếc ghế bình thường. Tuy nhiên, khi Bác Hồ khiêm tốn nhường lại chiếc ghế cho Thủ tướng Jawaharlal

Nehru, hàng vạn người dân Ấn Độ tham dự buổi mít tinh hôm đó thấy được rằng, giữa hai vị lãnh đạo của hai dân tộc không hề có khoảng cách hay sự phân biệt, giữa những người bạn gần bó, thủy chung luôn tồn tại sự bình đẳng và công bằng.

Câu chuyện về cử chỉ nhường ghế của Bác không chỉ toát lên phẩm chất khiêm tốn, hòa đồng mà còn thể hiện sự tôn trọng đối với người xung quanh.



## Bách niên giai lão

Ngay từ phút đầu, Bác đã đem đến Đại hội "Những người viết báo" lần thứ 2 không khí sôi nổi và tươi vui. Có thể nói hội trường hôm ấy vang tiếng cười thỏa thê từ đầu buổi đến cuối buổi. Riêng tôi, và một số bạn khác, chúng tôi cười đến chảy nước mắt. Hôm ấy, Bác vui lạ. Bước lên bục nói chuyện. Bác để chồng báo xuống và giơ hai tay ra hiệu bảo chúng tôi ngồi xuống, rồi Bác nói rất dí dỏm:

- Mời toàn thể "an tọa"!

Bác nhấn mạnh chữ "an tọa" cho vui nhưng thực ra tôi hiểu là Bác có ý bảo rằng những người viết báo là lính dứng từ như vậy. Chắc mọi người cũng hiểu thế, cho nên nghe Bác nói cả hội trường âm vang tiếng cười.

Bác nói, mọi việc đồng chí Trường Chinh và anh Hoàng Tùng đã nói đầy đủ. Bác chỉ nói về nghiệp vụ thôi. Chúng tôi chăm chú nghe Bác nói về kinh nghiệm của Bác hồi viết báo ở Pháp, chuyện Bác dày công luyện tập khi viết một bài từ ngắn đến dài, rồi từ dài đến ngắn,...

Nhận xét về báo chí của ta, Bác khen là đã đạt được thành tích rất đáng kể. Bác vui vẻ nhận xét tỉ mỉ một số nhược điểm, khuyết điểm của các báo trong việc trình bày, trong văn phong, chạy tit, đưa ảnh... Mấy phút im lặng, Bác lấy ra một tập báo mà Bác mang theo, đã đánh dấu sẵn. Chúng tôi hồi hộp chờ đợi, lo lắng, không biết báo mình, bài mình có "được" nêu lên không? Bác cầm một tờ báo hàng tuần có in ảnh một nữ công nhân đang ngồi, ảnh cỡ lớn, chiếm toàn bộ trang nhất. Bác giơ cao cho mọi người xem rồi hỏi:



- Cô này đang ngồi làm gì đây?

Chúng tôi cũng chịu. Chỉ biết đó là một cô công nhân cũng khá xinh, để trang nhất cũng đẹp. Thế là Bác chỉ cho biết, dùng một chiếc ảnh trên báo phải hết sức chú trọng nội dung, không được dễ dãi.

Quay sang một tờ báo bạn, Bác nói:

- Các chú là nhiều danh từ lắm! Thế "không phận" là gì?

- Thưa Bác, là... là vùng trời ạ!

- Thế gọi là "vùng trời" có phải ai cũng dễ hiểu hơn là dùng chữ "không phận" không?

- Thưa Bác, dạ đúng như vậy ạ!

Bác cười, vẫy tay ra hiệu cho ngồi xuống, Bác nói thêm:

- Các nhà báo phải có trách nhiệm, đừng để cho tiếng mẹ đẻ chúng ta mỗi ngày một mai một đi.

Bác lại lấy dẫn chứng:

- Chúng ta có hai chữ "vẻ vang" rất hay, lại không dùng, chỉ thích chữ "vinh quang". Nhiều người làm thơ lại gọi là "quang vinh" cho nó hợp vần!

Bác lại lấy ra những tờ khác. Trên trang nhất tờ báo hàng ngày ấy có đưa tin về hai đoàn đại biểu trong phe xã hội chủ nghĩa cùng một ngày đến thăm nước ta. Bác chỉ vào đấy và phân tích:

- Như thế này là các chú bên trọng bên khinh. Hai đoàn cùng ngày tại sao lại đưa đoàn này lên trên, in chữ to, còn đoàn kia in chữ nhỏ, sắp ở dưới.



Thật là sáng mắt! Bác còn chỉ rõ những chỗ sai lầm làm lộ bí mật về tài nguyên của quốc gia trong việc tuyên truyền trên báo. Đối với các báo chưa chú ý đầy đủ đến đối tượng của mình phục vụ, cũng được Bác nhắc nhở nghiêm khắc. Đến phần "điểm báo" địa phương, Bác kể cho nghe một câu chuyện mà không ai nhin cười được. Nhân ngày sinh nhật Bác, tờ báo ở địa phương nọ có đăng một số thư của đồng bào chúc mừng Bác. Có đồng bào muốn chúc Bác mạnh khỏe sống lâu, lại viết là "chúc Bác bách niên giai lão". Tờ báo ấy đăng nguyên văn như vậy.

Bác cười và nhắc lại với mọi người:

- Họ chúc Bác "bách niên giai lão" mà báo cũng đăng đấy!

Cái câu chúc mừng dành riêng cho cô dâu chú rể trong buổi thành hôn ấy, bỗng lại dành chúc thọ Bác làm mọi người càng cười dai dẳng. Thật chết cho cái bệnh sính chữ nghĩa.





## Cành đào Loseby

Năm 1960, Bác Hồ mời cả gia đình luật sư Loseby, người đã có công cứu Bác ra khỏi nhà tù thực dân Anh ở Hồng Kông năm 1931 - 1932, sang thăm Việt Nam.

Trong thời gian ông bà luật sư và người con gái cũng làm nghề luật sư ở thăm Việt Nam, Bác Hồ mời khách quý đi thăm vịnh Hạ Long. Chuyến đi chỉ gói gọn có một ngày, vì thời gian quá hẹp. Đó là ngày 29 - 01 - 1960.

Ở đâu cũng vậy, khi biết ân nhân của Bác Hồ, cũng là ân nhân của cả dân tộc tới thăm, ở đó đón tiếp thật nhiệt tình, chu đáo. Khi đoàn ô tô đưa gia đình luật sư Loseby tới cảng Hải Phòng, tuần dương hạm đã dàn hàng ngang bên cầu cảng nghênh đón. Hạm một mở đường, hạm ba hộ tống, bật che pháo được dỡ đi đúng nghi lễ quốc tế. Hạm hai thì pháo được dỡ đi, thay vào là bàn ghế lịch sự bày đồ ăn, thức uống. Đoàn xe vừa tới cảng, cả 3 hạm tàu cùng kéo hồi còi dài chào mừng. Cầu tàu hạm 2 từ từ hạ xuống đón khách. Đoàn ô tô vừa lên tàu xong, cả 3 hạm tàu lại kéo còi chào tạm biệt thành phố cảng, rẽ sóng đưa khách quý ra thăm vịnh Hạ Long.

Thăm Vịnh xong, ráng chiều đổ xuống. Khách quý được ban đón tiếp mời về nghỉ tại một khách sạn sang nhất tại Hạ Long. Năm đó ấm trời, hoa đào nở sớm đỏ rực cả một Bãi Cháy. Hôm sau khách quý trở về thủ đô từ tinh mơ.

Phà Bính ngày áp Tết, khách qua lại phà đông nghìn nghịt, vất vả lắm ô tô mới xuống phà được.

Đứng trên phà, nghệ sỹ Kim Côn đang loay hoay với chiếc máy ảnh trước cảnh trời, cảnh nước đang độ xuân về.



Bỗng một cụ già tay cầm cành đào rất đẹp cố giơ cao lên để khỏi bị hỏng, hỏi:

- Tây ở đâu mà nhiều thế hả ông?

Kim Côn thân mật nói:

- Thưa cụ, đây là luật sư từng cứu Bác Hồ năm xưa đấy ạ.

Thì ra người Việt Nam nào cũng biết chuyện luật sư Loseby từng cứu Bác Hồ thoát khỏi tù ngục của thực dân Anh năm xưa. Nghe nói thế, cụ già cố tiến ngay lại trước mặt ông già người nước ngoài, cụ ngỏ ý nhờ đồng chí phiên dịch dịch giúp rồi cụ nói:

- Thưa cụ, tôi ở Thủy Nguyên bên này sông hôm nay đem cành đào của vườn nhà sang phố Cát Dài ở Hải Phòng để đưa cho đứa cháu ngoại đón xuân ăn Tết, rồi ra phố Cầu Đất ngồi viết câu đối kiếm chút tiền đem về cho bà lão có thêm đồng sắm tết. Trời run rủi thế nào tôi lại có cái may mắn được gặp lại ân nhân của đất nước. Thưa cụ, chữ An của cụ nặng lắm, muôn đời con cháu chúng tôi không trả nổi. Cụ cho phép tôi được kính biếu cụ cành đào này và xin cụ hãy nhận ở tôi ba lễ...

Cụ già Thủy Nguyên miệng nói, tay nâng cành đào cung kính tặng luật sư rồi sụp ngay xuống sàn phà vái lia lịa!

Thật quá bất ngờ cho cả gia đình luật sư, cho tôi và cho cả chuyến phà chật ních người. Tôi bắt gặp cụ bà Loseby vội quay đi xóa những giọt nước mắt. Còn cụ ông Loseby sau khi qua đi giây phút bàng hoàng vội nâng ông cụ dậy, ôn tồn nói:

- Không phải là tôi đã cứu Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chính chủ nghĩa nhân đạo của Người đã cứu Người. Chính vì chủ nghĩa nhân đạo của Người nên ngày ấy, tôi, bạn bè tôi



và cả nước Anh của tôi đã nhiệt tình giúp tôi giải thoát cho Người. Tôi xin chân thành cảm ơn cụ đã cho tôi cảnh đào này. Tôi xin cảm ơn nhân dân Việt Nam, một dân tộc luôn sống có nghĩa có tình. Tôi xin nhận cảnh đào này. Cảnh đào này sẽ thắm mãi trong lòng tôi. Bây giờ, tôi lại xin phép được nhờ cụ giúp tôi một việc là cụ hãy chuyển cảnh đào này cho người cháu ngoại của cụ và nói với cháu rằng: Đây là cảnh đào của luật sư Loseby, người nước Anh gửi tặng cháu để cháu đón xuân, chúc cháu luôn học giỏi, xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ.



### *"Bác là người số 3"*

**B**ác là ông tổ của ngành giao thông liên lạc, bưu điện cách mạng Việt Nam. Theo Đại tướng Võ Nguyên Giáp, từ những năm 40 thế kỉ trước, Bác đã chỉ ra:

"... Việc liên lạc là một việc quan trọng nhất trong công tác cách mệnh, vì chính nó quyết định sự thống nhất chỉ huy, sự phân phối lực lượng và do đó bảo đảm thắng lợi".

Vì vậy người chỉ huy, lãnh đạo phải có được liên lạc, có được thông tin sớm nhất, chính xác nhất để xử lý tình huống.



Trong kháng chiến chống Pháp, các phương tiện thông tin của quân đội ta tuy cũng có vô tuyến, hữu tuyến... nhưng còn hạn chế về số lượng, chất lượng.

Trong kháng chiến chống Mỹ, nhờ sự giúp đỡ của Liên Xô, ta được trang bị "Máy tải ba". Máy này có thể trên một đôi dây điện thoại cho phép 20 người nói chuyện cùng một lúc.

Cục tác chiến, Cục Tình báo thống nhất với Bộ Tư lệnh Thông tin liên lạc lập một danh sách "A – Ưu tiên đặc biệt" và máy điện thoại của Bác là số 1 – ưu tiên trước hết. Biết chuyện, Bác nói:

Số 1 dành cho Tổng Tư lệnh. Số 2 dành cho Tổng Tham mưu trưởng. Bác là số 3.

*Bác phục vụ dân chứ không phải  
dân phục vụ Bác*

Suốt cuộc đời mình, dù đã đi bốn phương trời, qua nhiều nước, tiếp nhận và gạn lọc tinh hoa nghệ thuật của nhiều dân tộc, nhưng Bác vẫn trân trọng nghệ thuật cổ truyền Việt Nam; trong đó có câu hát phường vải và hò ví dặm của quê hương Nghệ An.

Các đoàn, các đội văn nghệ ở Trung ương và các địa phương vẫn thường được Bác mời vào Phủ Chủ tịch biểu diễn. Tiếng là để Bác xem và cho ý kiến, nhưng – như anh em trong cơ quan thường nói "chủ yếu là Bác cho chúng tôi xem thôi".

Lần về thăm Nghệ An, sau khi đội văn nghệ tỉnh nhà biểu diễn, Bác bước lên sân khấu, giơ cao một chiếc lăng mây, nói:



- Các cháu diễn tốt, Bác thưởng kẹo. Kẹo trong lẵng này này.

Khi đoàn trình diễn vở "Cô gái sông Lam", trước giờ mở màn, Bác vào phòng hóa trang. Với anh Nghĩa quê Nghi Lộc, Bác nhại tiếng: "Nghi Lộc hả, con "méo" phải không?". Anh Ngoạn, trưởng đoàn trả lời Bác quê mình là Thừa Thiên, Bác nói: "Rứa là không phải Nghệ An nhà choa rồi"...



Lần khác nữa, Bác lại nhận lời mời đoàn ca múa Nghệ An vào Phủ Chủ tịch biểu diễn. Nhưng sau đó, biết tin đoàn đang tiếp tục chương trình phục vụ đồng bào Hà Nội tại Văn Miếu, Bác báo cho đồng chí giúp việc điện sang Bộ Văn hóa hoãn lại. Bác nói:

- Để đồng bào thưởng thức trước, Bác xem sau. Bác phục vụ dân chứ không phải dân phục vụ Bác.



## Câu chuyện "gần dân"

Sinh thời, tất cả tiền lương, tiền viết sách, viết báo Bác giao hết cho cần vụ gửi tiết kiệm ở một ngân hàng trên đường Quán Thánh. Năm 1965, Mỹ ném bom bắn phá Hà Nội, tình hình căng ghê gớm.

Một buổi trưa, Bác nằm dưới tán cây to ở Phủ Chủ tịch, Bác gọi đồng chí Vũ Kỳ lại hỏi: "Trời nắng thế này, mình nằm dưới tán cây mà còn thấy hầm hập, không biết anh em trực chiến trên nóc nhà Quốc hội có đủ nước dùng không? Bác dạo này yếu quá, sợ lên không nổi".



Đồng chí Vũ Kỳ chạy đi một lúc, quay trở về. Bác nói ngay: "Chú phải nói đúng những điều chú thấy, chú nghe. Bác bị tuyên truyền không ít...". Đồng chí Vũ Kỳ báo cáo lại anh em chiến sĩ có nước chín để dùng nhưng phải dè sẻn... Sau một hồi suy nghĩ, Bác nói lại: "Chú cho rút tất cả tiền tiết kiệm của Bác, gửi ngay sang Bộ Quốc Phòng. Chú nói tiền này Bác tặng cho bộ đội phòng không để có thêm nước uống". Trưa hôm sau, đồng chí Lê Hữu Lập, cán bộ văn phòng Phủ Chủ tịch rút toàn bộ số tiền tiết kiệm của Bác và trao cho Bộ Quốc phòng.

Một lần khác, trong chuyến đi công tác tại tỉnh Hà Đông, Bác xuống tát nước cùng nông dân ngay trên bờ ruộng. Một đồng chí lãnh đạo tỉnh cũng xuống cầm dây gầu nhưng



lóng ngóng không sao tát được nước. Bác Hồ không nói gì. Chỉ riêng một chi tiết này thôi cũng khiến chúng ta phải ngẫm ngàng và đặt câu hỏi: "Tại sao Bác xa đất nước hơn 30 năm, từ ngày còn là anh thanh niên Nguyễn Tất Thành 20 tuổi, lại sinh trưởng trong một gia đình nhà Nho, nhưng công việc nhà nông Bác vẫn rành rẽ. Đó lẽ nào không phải là trọng cái gần dân, không xa rời nhân dân, gần bó mật thiết với nhân dân".

### Để Bác đi ô tô

Các chiến sĩ và cán bộ Cục Hàng không đã đưa Bác đi công tác trên chiếc máy bay của nhân dân Liên Xô tặng mang biển số Mi-4 VN 50D. Trong các chuyến đi gần và ít người, các đồng chí đã đề nghị Bác dùng trực thăng như trong các chuyến đưa Bác đến Lạng Sơn, Tân Trào, Quảng Ninh...

Một lần Bác đi công tác Vĩnh Phú. Theo chương trình thì chiều là Bác đi ô tô về Hà Nội. Nhưng lần ấy, tối mịt Bác mới ra về được. Anh em trong đoàn vừa lo đường sá, vừa sợ Bác mệt, nên xin điều một máy bay trực thăng để đưa Bác về. Trực thăng đỗ ở sân bóng đá Vĩnh Yên.

Tỉnh ủy thưa với Bác và đề nghị Bác lên "trực thăng" về Hà Nội.

Bác cảm ơn, rồi nói:

- Bác có ô tô. Bác đi ô tô thôi, Bác về Hà Nội bằng ô tô. Chú nào đã điều máy bay lên thẳng thì chú ấy ra ngồi máy bay mà về...



Đầu năm 1969, sau khi nghe Tổng Cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp báo cáo tình hình rừng cây bị phá hoại, phần thì bom đạn, phần thì dân đốt phá, đẵn làm gỗ, làm củi và "cứ đà này, vài năm nữa ta sẽ hoàn thành kế hoạch... tiêu diệt rừng".

Nhân đó, Tổng Cục trưởng mời Bác vào thăm rừng Cúc Phương. Tuy sức không còn khỏe, nhưng Bác vui vẻ nhận lời và nói:

- Phải đi thăm hang người Việt cổ...

Bác đề nghị đồng chí Nguyễn Lương Bằng thu xếp cho chuyển đi.

Anh em đề nghị Bác không đi ô tô nữa mà đi bằng "trục thăng".

Trước hết, Bác uốn nắn:



- Tại sao chú không gọi là "lên thẳng" mà cứ là "trục thẳng?" "Trục thẳng" hơn gì "lên thẳng"?

- Bác đi ô tô. Các chú cứ cho rằng hễ là Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước đi đâu muốn đi gì cũng được à? Không phải thế đâu! Để Bác khỏe lên, Bác đi ô tô đến thăm Cúc Phương.



Đi máy bay lên thẳng thì thôi, chờ dịp khác. Máy bay lên thẳng để dành khi nào có đồng bào bị tai nạn, bị đau nặng ở vùng rừng núi hẻo lánh khó chạy chữa thì đưa đồng bào nhanh chóng vào bệnh viện. Hay khi mưa bão, lụt lội cần hộ đê, cứu dân thì dùng.

Lần ấy chỉ vì không chịu "đi" máy bay lên thẳng mà Bác không đến được Cúc Phương, mãi mãi anh chị em công nhân, cán bộ trông nom rừng Cúc Phương không đón được Bác để Bác thực hiện một điều mong ước nhỏ.

Ngày nay, trong rừng Cúc Phương vẫn còn có cái thang của công nhân, cán bộ làm để Bác leo lên thăm hang người Việt cổ. Cái thang ấy không được in dấu chân Bác, và ngày ngày nhìn vào thang anh chị em càng thương nhớ Bác.

Họ đặt tên cho cái thang ấy là "Cái thang thương nhớ".

### *Một lần nhớ mãi*

Đầu năm 1967 Bác về Thái Bình. Ô tô đưa Bác đến bến Triều Dương thì phải sang phà. Mấy đồng chí chính uỷ đến đón, một cán bộ định giới thiệu với Bác. Bác nói:

- Thôi, thôi đi về cho sớm.

Ca nô mắc cạn loay hoay mãi vẫn chưa cập được bến.

Trời chiều, không thể để Bác chờ lâu nên đành phải đưa thuyền nan ra đón Bác vào bờ. Bác trèo lên đê, hỏi cô Định - Thường vụ Tỉnh uỷ:



- Có còn lối nào đi lý thú hơn nữa không?

Cô Định thành thật thưa:

- Bác phải đi xe, chứ về chúng cháu còn xa lắm.

Anh cán bộ đi theo Bác cười:

- Bác phê bình khéo đấy! Rồi nói khẽ "tưởng bỏ".

... Về xã Tân Hòa, cán bộ địa phương mời Bác ngồi ghế giữa ưu tiên. Bàn kê thì chật, Bác lựa mãi mới đứng lên được.

Bác mở đầu như một vế đối:

- Ghế ưu tiên nên người không nhúc nhích...

Anh chị em chỉ biết cười trừ.

... Đến bữa cơm, Bác giở cơm nắm ra ăn. Cô Định cứ năn nỉ mãi, mời Bác dùng cơm nóng, Bác bảo:

- Bác dùng cơm này đã quen rồi...

Trong bữa cơm có bát dưa. Cô Định cứ gắp mãi dưa, Bác hỏi:

- Dưa có ngon không?

Cô Định nói một mạch:

- Ngon lắm ạ. Tỉnh chúng cháu năm nay trồng dưa thừa ăn còn đem bán cho các tỉnh bạn.

Bác tủm tỉm cười:

- Dưa này không phải dưa Thái Bình đâu. Dưa Bác đem từ Hà Nội về đấy...

Sau này, cô Định nói: Chỉ một bận ấy mà tôi nhớ mãi. Học được bao nhiêu điều.



## Bạn của dân

Một lần đi công tác trong kháng chiến chống Pháp, một đồng chí lãnh đạo Ty Công an Tuyên Quang được phân công để phục vụ Bác, nhân lúc nghỉ trưa ở giữa rừng, sau khi hỏi thăm về gia đình và tình hình cơ quan, Bác hỏi:

- Chú có biết ở Tuyên Quang ai là người mua "công trái quốc gia" nhiều nhất không?



Đồng chí cán bộ Ty Công an trả lời Bác:

- Thưa Bác, ở tỉnh cháu có bà Hồ Xuân Viện là một nhà giàu mua nhiều công trái nhất ạ!

Bác hỏi tiếp:

- Thế ai là người nghèo mà vẫn cố gắng mua "công trái quốc gia", chú có nắm được không?

Đồng chí cán bộ nọ không nắm được đành thưa:

- Thưa Bác, cháu không nắm được ạ!



Nhìn đồng chí cán bộ, Bác ân cần nói tiếp:

- Các chú vẫn thường nói: Công an là bạn của dân phải không? Đã là bạn của dân thì phải biết được những người nghèo chứ. Người giàu mà mua nhiều công trái là lẽ đương nhiên rồi. Còn những người nghèo mà cố để mua thì càng đáng quý, vì đó chính là tấm lòng yêu nước, ủng hộ kháng chiến. Nếu chỉ biết đến những người giàu thôi thì đa số người nghèo sẽ nghĩ gì?

### *Phải đảm bảo tự do và bí mật cho công dân*

Sáng hôm ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã... Người bỏ phiếu tại hòm phiếu số 6, đơn vị 1, tiểu khu 1, khu phố Ba Đình, Hà Nội, đặt tại Nhà thuyền Hồ Tây.

Khi Bác đến, trong Nhà thuyền đã có nhiều cử tri đang bỏ phiếu. Tổ bầu cử thấy Bác đến, ra hiệu để đồng bào tạm dừng và tạo "điều kiện" để Bác bỏ phiếu trước. Biết ý, Bác nói:

- Ai đến trước, viết trước và bỏ phiếu trước, Bác đến sau, Bác chờ.

Bác chờ cho đến hàng mình mới nhận phiếu và vào "buồng" phiếu.

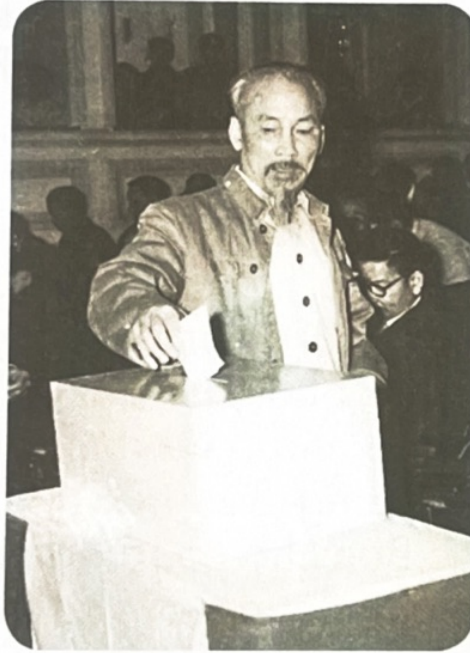
Hôm đó, có nhà báo Ma Cường đi theo đoàn. Trong suy nghĩ của nhà báo Ma Cường thì đây là "hạnh phúc một đời người làm báo", "cơ hội ngàn năm có một" khi được chụp Bác bỏ phiếu. Rất nhanh, nhà báo Ma Cường đưa máy lên định chụp, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lấy tay che phiếu lại, nói với Ma Cường:



- Không ai được vào đây. Đây là phòng viết phiếu kín của cử tri. Phải đảm bảo tự do và bí mật cho công dân.

Nhà báo Ma Cường buong máy nhưng vẫn thấy lòng hạnh phúc.

Theo lời kể của các đồng chí ở gần Bác, trước khi đi bầu cử Bác cũng không cho ai gợi ý cả, Bác nói:



- Ấy đừng có "lãnh đạo" Bác nhé! Bác không biết Đảng ủy hướng dẫn danh sách để ai, xóa ai đâu nhé! Đưa lý lịch những người ứng cử để Bác xem. Có chú nào dự buổi ứng cử viên trình bày ý kiến với cử tri, nói lại để Bác cân nhắc, Bác tự bầu.



## *Xiên tri chống lại bệnh tật và tuổi già*

Sang đến năm 1967, Bác Hồ đã già và yếu đi nhiều. Nhưng ngày ba bữa, Bác vẫn tự mình từ nhà sàn đi bộ đến nhà ăn. Một phần không muốn phiền anh em phục vụ, phần nữa Bác muốn đặt ra cho mình một kỷ luật, buộc mình phải vận động, rèn luyện chống lại cái suy yếu của tuổi già. Các đồng chí phục vụ Bác rất áy náy. Phần thương Bác vất vả, ngày nắng còn ngày mưa; phần lo Bác già yếu, chẳng may vấp ngã, nếu có chuyện gì thì ảnh hưởng lớn đến công việc của đất nước, của Đảng. Ngày đó, con đường quanh ao cá chưa được tôn tạo như hiện nay. Sau những trận mưa to, đường đi còn ngập nước. Nhưng đến giờ ăn, dù đang còn mưa Bác vẫn xắn quần quá đầu gối, cầm ô, cùng đồng chí bảo vệ lội nước đi sang nhà ăn. Nhìn ống chân Bác gầy, nổi gân xanh, anh em thương Bác trào nước mắt nhưng không sao thuyết phục được Bác cho phép dọn cơm lên nhà sàn. Bác nói: "Các chú muốn chỉ một người vất vả hay muốn cho nhiều người cũng phải vất vả vì Bác?". Có hôm, buổi sớm Bác vừa thay quần áo xong, đến bữa, gặp trời mưa, Bác không muốn các đồng chí phục vụ phải giặt nhiều, Bác cởi quần dài, gấp lại, cắt nách, sang đến nơi Bác mới mặc vào. Bác không muốn làm phiền ai. Tuy vậy, các đồng chí phục vụ Bác vẫn cố gắng tìm mọi cách để có thể thay đổi được tình hình ấy.

Một hôm, Bác mời chị Trần Thị Lý, nữ anh hùng Quảng Nam vào ăn cơm với Bác. Hôm đó, ngày 3-7-1967, trời mưa rất to. Đồng chí Vũ Kỳ cho dọn cơm ngay bên dưới nhà sàn để Bác ăn cùng chị Lý. Thương chị Lý thương tật, đau yếu, đường mưa trơn đi lại khó khăn, lần đầu tiên bữa đó Bác Hồ đồng ý ở lại ăn cơm dưới nhà sàn. Hôm sau, các đồng chí phục vụ lại dọn cơm dưới nhà sàn mời Bác ăn, coi như đã là



một tiền lệ và không thỉnh thị Bác. Nhưng Bác cho gọi đồng chí Vũ Kỳ đến và phê bình: "Các chú muốn để Bác hư thân đi có phải không?". Ý Bác đã rõ ràng. Bác muốn mỗi ngày ba bận, mỗi bữa ăn, đi vòng quanh hồ một lần như một kỷ luật bắt buộc phải rèn luyện đối với mình. Làm Chủ tịch nước rồi, trở thành lãnh tụ kính yêu của cả giai cấp và dân tộc rồi, Bác Hồ vẫn không ngừng rèn luyện. Vì vậy, ở vị trí càng cao, càng nổi tiếng, tinh hoa, phẩm chất, đạo đức của Bác càng sáng, càng trong.



### *Không như đến cửa quan ngày trước*

Nhiều buổi Bác mãi tiếp khách, quá bữa mới xuống nhà ăn. Thấy Bác mệt và bận quá, có lần anh em chúng tôi đề nghị với Bác bớt những cuộc gặp gỡ không thật cần thiết. Bác nói:

- Chính quyền ta mới thành lập. Đồng bào, cán bộ có nhiều điều muốn biết, cần hỏi. Đây cũng là dịp để nói rõ chủ trương, chính sách của Chính phủ, của đoàn thể cho mọi người rõ. Ta không nên để đồng bào cảm thấy gặp



những người trong Chính phủ bây giờ cũng khó khăn như đến cửa quan ngày trước.

Các chiến sĩ Quân giải phóng làm nhiệm vụ cảnh vệ ở Bắc Bộ phủ, các đồng chí lái xe ở gần Bác là những người được hưởng nhiều sự chăm sóc. Đối với anh em, Bác không chỉ là đồng chí Chủ tịch nước. Bác còn là một người cha. Anh em đều thấy phần mình giúp đỡ được cho Bác quá ít so với phần Bác đã dành cho mình.

Mặc dù bận, Bác vẫn dành thời giờ chuyện trò, hỏi han anh em, từ bữa ăn có đủ no không, đến những vui buồn trong gia đình. Bác hay chú ý đến trật tự nội vụ và việc giữ vệ sinh của các chiến sĩ.



Buổi tối, cơ quan không làm việc. Thấy các chiến sĩ nằm dưới nhà nóng, Bác bảo lên gác ngủ cho mát. Một hôm, anh em vật nhau làm vỡ chiếc mặt bàn đá. Đồng chí quản trị bực mình, bắt tất cả xuống dưới nhà. Bác về thấy vậy, lại gọi anh em lên. Bác nói:

- Các chú là bộ đội, là thanh niên, phải sinh hoạt cho vui, cho khỏe. Chơi vật cũng tốt. Nhưng muốn vật nhau phải tìm bãi cỏ, chỗ rộng. Người ngã không đau và không làm đổ vỡ, thiệt hại đến của công. Lần này đã lỡ phải rút kinh nghiệm cho lần sau. Hôm nào, các chú có chơi vật dưới vườn, nói Bác đến coi cho vui.



Đồng chí lái xe ít xem sách báo. Những buổi anh rỗi việc Bác gọi lên, bảo ngồi ở buồng bên, rồi đưa sách báo cho đọc. Thỉnh thoảng, Bác qua kiểm tra. Có lần Bác vào, thấy tờ báo mở trên bàn, đồng chí lái xe tựa lưng vào ghế ngủ. Bác nhẹ nhàng đi ra. Lúc khác, Bác nói: "Mới đọc chưa hiểu, dễ buồn ngủ. Đọc ít lâu, hiểu rồi sẽ ham. Ham rồi sẽ không buồn ngủ nữa".

Mùa đông tới, đoàn thể phụ nữ nhiều nơi đã nghĩ tới tấm áo ấm của Bác trong những ngày gió lạnh. Những cô gái Hà Nội, các chị phụ nữ cứu quốc ở Quảng Yên... mang đến Bắc Bộ phủ những chiếc áo len dày dặn. Lần nào cũng vậy, Bác đều cảm ơn và bảo hãy mang hộ về cho một người già nhất và nghèo nhất ở địa phương.

Một buổi sớm, trời rét. Một đồng chí đến làm việc với Bác chỉ có chiếc áo mùa hè phong phanh. Bác vào buồng, lấy chiếc áo len của mình, đem ra đưa cho đồng chí cán bộ.

Về Hà Nội ở Bắc Bộ phủ, trong cương vị Chủ tịch nước, cuộc sống của Bác vẫn giản dị, thanh đạm như những ngày hoạt động bí mật ở chiến khu.



## Bác Hồ luyện giọng đọc

**N**gày 15-11-1968, Bác Hồ tiếp đại biểu cán bộ và công nhân ngành than.

Trước đó, ngày 4-11, Bác bị ho, bãi nhỏ thấy có máu. Các bác sĩ vào khám cho Bác, cho biết: Họng vỡ tia máu, phải bồi thuốc. Từ đó, tiếng nói của Bác yếu hẳn đi.

Vì sức khỏe, Bác không xuống Quảng Ninh trực tiếp gặp gỡ cán bộ và công nhân ngành than được, nên Người đã cử Thủ tướng Phạm Văn Đồng xuống gặp gỡ và làm việc với anh em công nhân, sau đó mời một đoàn đại biểu của ngành than lên làm việc với Bác.

Bác Hồ không muốn vì tiếng nói của mình yếu có thể gây lo lắng cho cán bộ và đồng bào, nên một mặt Bác dặn phải chuẩn bị máy phóng thanh cho tốt, để dù Bác có nói yếu, mọi người vẫn nghe rõ, mà không biết Bác mệt; hai là Bác tiến hành luyện đọc, sao cho to giọng, tròn tiếng để chuẩn bị gặp gỡ cán bộ ngành than.



Từ ngày 5-11, mỗi buổi sáng sau khi rửa mặt xong, Bác vào phòng làm việc của đồng chí Vũ Kỳ, cầm quyển "Kiều" và tập đọc to thành tiếng.



Bác nói với đồng chí bảo vệ:

- Chú đứng thật xa ra để nghe Bác đọc, xem nghe có rõ không? Nếu nghe không rõ, sẽ xích gần thêm lại, đến lúc thật rõ thì dừng lại để xem khoảng cách là bao nhiêu.

Đồng chí bảo vệ đi ra. Bác đọc:

- Trăm năm trong cõi người ta!

Chữ tài chữ mệnh khéo là yêu nhau!

Sau đó, Bác gọi đồng chí bảo vệ lại, hỏi:

- Bác đọc chú nghe có rõ không?

- Thưa Bác, rõ ạ!

- Chú thử nói lại xem Bác đọc câu gì?

Đồng chí bảo vệ đọc lại đúng nguyên văn câu Kiều:

“Trăm năm... khéo là ghét nhau!”.

- Đấy, chú có nghe thấy rõ Bác đọc cái gì đâu?

Và từ đó liên tục Bác luyện đọc vào các buổi sáng.

15 giờ chiều 15-11-1968, Bác tiếp đại biểu ngành than. Khoảng 14 giờ 30 phút, đồng chí Nguyễn Hữu Mai, Bộ trưởng Điện và Than, vào báo cáo chương trình làm việc với Bác. Người nói với đồng chí Nguyễn Hữu Mai:

- Chú là Bộ trưởng, chỗ đứng của chú không phải là ở bên Bác. Chỗ đứng của chú là ở cuối phòng. Chú nghe Bác nói, nếu không được rõ chú giơ tay làm hiệu, lúc đó Bác sẽ cố gắng nói to hơn để mọi người đều có thể nghe được rõ hơn.



Sau này, đồng chí Nguyễn Hữu Mai trầm trồ mãi: Thật là một bài học lớn cho cuộc đời làm Bộ trưởng của tôi! Mình có nghe rõ mới biết quần chúng có nghe được hay không.

May mắn lớn là hôm đó, đồng chí Mai không phải giơ tay làm hiệu lần nào. Đó là kết quả cố gắng rèn luyện của Bác, và bài học lớn Bác truyền lại cho chúng ta: Nói với quần chúng, không phải chỉ quan tâm đến nội dung, câu chữ, mà còn cả giọng điệu nữa, để xem cuối cùng nó có đến được với quần chúng không.

Tính mục đích, tính thiết thực, tính hiệu quả của nói và viết ở Bác Hồ nhất quán là như vậy.

### *Lựa gió đánh lửa*

Chuẩn bị đón đoàn khách quý của Nhà nước, Bác cho gọi một số cán bộ của Trung đoàn 600 tới Chủ tịch phủ để lựa chọn sĩ quan tùy tùng.

Bác giải thích: "Đoàn khách này là khách quý của Nhà nước. Họ rất quý mến Việt Nam, ta cần tranh thủ bạn. Song, họ có cuộc sống cao, lại rành giao tiếp, vì vậy việc đón tiếp cần phải lưu ý từ những chi tiết nhỏ. Các chú đều đánh giặc giỏi, trách nhiệm bảo vệ phải cao. Nhưng trong giao tiếp ngoại giao, còn nhiều điểm chưa tìm hiểu. Nay Bác cần các chú học thêm về giao tiếp, từ cách cúi chào, bắt tay sao vừa lịch sự, lại vừa đàng hoàng, khiêm tốn, nhã nhặn. Phải học ngoại ngữ, và cả khiêu vũ nữa. Đây là nói với các chú, còn bây giờ thời gian gấp, Bác lựa một vài chú, mở lớp cấp tốc để đêm hôm nữa vào việc".

Nghe Bác, các cán bộ bảo vệ đều phấn khởi đứng nghiêm để Bác chọn.



Bác nhìn một lát rồi Người mỉm cười, nói: "Bác sẽ chọn tất cả các chú, vì chú nào cũng đẹp và anh hùng. Song, trước hết cần một chú thôi".



Bác chỉ đồng chí Nhân, đại úy, đại đội phó của Tiểu đoàn 44 – Tiểu đoàn Bảo vệ Bộ Quốc phòng.

Sau mấy ngày học môn lễ nghi, một số từ tiếng Anh trong giao tiếp và khiêu vũ, đồng chí Nhân được Bác gọi lên kiểm tra. Bác hỏi:

Chú đã học cách thắp từng nguyên thủ quốc gia chưa?

- Dạ! Học rồi ạ!

- Chú đã học cách ăn tiệc với khách chưa?

- Dạ! Cháu tưởng khi ăn tiệc thì cháu đứng gần đó để bảo vệ.

Đại úy Nhân đi bảo vệ dịp này, luôn nghĩ đến chuyện: Phàn Khoái phò Lưu Bang, trong Hồng Môn hội yến thời Hán Sở tranh hùng; hay Quan Công phò Lưu Bị hội yến cùng Chu Du – được hiện đại hóa, có cái thuận tiện là trên đất mình. Nay Bác lại bảo cùng ăn tiệc, lại cùng khiêu vũ, chưa rõ ra sao?



Bác nhìn Nhân, biết Nhân chưa hiểu rõ, chưa hình dung được công việc sẽ được tiến triển ra sao? Bác nhẹ nhàng chỉ bảo:

- Công việc của chú là có phần bảo vệ, nhưng phần khác là thực hiện nghi thức ngoại giao, Bác tiếp nguyên thủ bạn. Chú phải lo tiếp sĩ quan tùy tùng bạn. Hai người phải luôn sát bên nhau. Khéo léo mời họ ăn các món ăn của Việt Nam, hiểu đất nước, con người của chúng ta. Họ hỏi thì nói, phải ngắn gọn. Vì sĩ quan tùy tùng của họ đi nước ngoài, họ luôn lo lắng, bảo vệ nguyên thủ của họ. Phải làm cho họ yên tâm. Ở Việt Nam còn chia cắt hai miền, nhưng ở miền Bắc trật tự, luật pháp rất vững vàng.

Ngừng một lát để Nhân kịp lĩnh hội, Bác lại dặn:

- Phải khéo léo gợi ý, khéo trả lời. Biết cách nắm bắt ý khách. Mình cùng họ ăn, uống là để họ ăn uống vui vẻ. Còn mình rất chừng mực. Mời món gì cũng là để giới thiệu, còn để họ tự do, chớ có gắp đầy bát đĩa của người ta, làm mất tự do của người ta, là khách sẽ không bằng lòng đâu! Bác sẽ dặn Bộ Ngoại giao bố trí phiên dịch đi gần chú. Nên nhớ Trung tá tùy thân của vị trưởng đoàn này rất được lòng Tổng thống của nước họ!

Vỡ lẽ ra, Nhân vừa cảm kích những lời căn dặn của Bác, vừa ngạc nhiên về những điều tỉ mỉ trong giao tiếp, ngoại giao mà Bác dạy. Sau đó Bác mới đặt vấn đề:

- Chú là cán bộ quân sự, hãy đặt các tình huống để xử lí. Vậy Bác đưa ra một tình huống để chú tập: Ngày thường Bác thường để hộp thuốc lá ở túi. Khi hút, Bác tự lấy ra hút. Nhưng khi ra sân bay, đón khách trước nhiều khách quốc tế, các nhà báo. Bác không thể như ở nhà. Khi Bác muốn hút thuốc



chỉ nhìn lại, sĩ quan tùy tùng phải tiến lên mở hộp để Bác lấy thuốc, chú bật lửa, động tác này phải rất khéo, lịch sự...

Nói xong, Bác hỏi:

- Ta tập ngay cảnh này...

Đồng chí Nhân vội cầm hộp thuốc lá của Bác đặt vào túi áo của mình. Bác đứng như đón khách, vừa ra hiệu. Nhân tiến lại bật hộp thuốc lá. Bác nhón một điếu, đặt lên môi, Nhân bật lửa. Động tác vừa nghiêm trang vừa lịch sự, lại rất tình cảm. Nhất là khi Bác vừa nhả khói thì Nhân dậm gót chân lùi xuống một bước để quay về vị trí phía sau. Con người của Nhân đã đẹp, cao mét bảy mươi, hơi gầy, thanh tao, thắp từng Bác rất hợp. Khi thực hiện các động tác lại nghiêm trang, nhuần nhị.

Các cán bộ, chiến sĩ bảo vệ tham gia bất giác vỗ tay vang lên. Có chiến sĩ khê kê: Hoan hô đồng chí Nhân - động tác đẹp quá!

Bác cũng tỏ ý hài lòng nhưng Người ra hiệu để mọi người im lặng rồi nói:

- Chú thực hiện động tác quá tốt, nhưng đây là trong phòng, ra sân bay có nhiều khách, sẽ làm chú mất bình tĩnh. Lại có gió, mùa này, phần nhiều gió Đông Nam, song đôi khi đổi chiều có gió Tây Nam, hay gió Đông Bắc. Chú bật lửa mà không lựa chiều gió sẽ cháy râu Bác. Các cháu thiếu nhi bắt đèn, chú lấy râu đâu mà đèn!

Cả phòng vang tiếng cười. Câu đùa dí dỏm của Bác làm Nhân bật ra sáng kiến.

Nhân xin phép Bác cho tập lại, tự đề ra tình huống:

- Mùa này phần nhiều là gió Đông Nam, cháu xin làm lại động tác. Cháu sẽ đứng trước gió. Động tác bước lên là

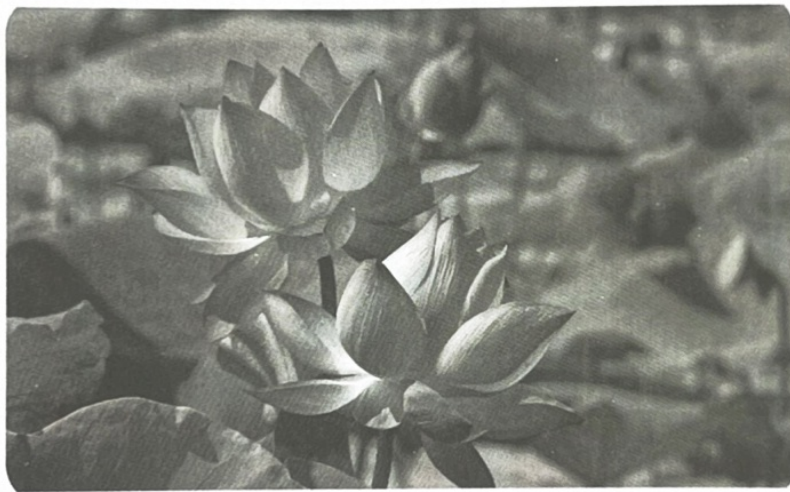


phía trái để khi bật lửa thì đứng trước Bác, râu Bác theo gió hất phía bên phải ạ!

Bác đồng ý, Nhân làm lại động tác. Tập xong, Bác rất hài lòng và bảo:

- Đây là tập ở nhà. Ra sân bay cần phải bình tĩnh và lúc ấy, gió hướng nào phải lựa gió mà đánh lửa.

- Rõ ạ!



## *Bác Hồ với những người làm phim*

Tổ làm phim có ba người: Suduki biên tập, Têramôtô quay phim (hai người bạn này là người Nhật), còn tôi là người của xưởng phim Quân đội biệt phái đi giúp bạn. Cuối năm 1965, chúng tôi được phép quay hình ảnh Bác Hồ. Tin vui đó đến với tổ làm phim. Chúng tôi ai ai cũng náo nức mong đợi giờ phút được gặp Bác.

Để đảm bảo chất lượng hình ảnh và âm thanh trong nhiệm vụ mà chúng tôi cho là rất trọng đại này, từ Nhật Bản,



hãng NDN đã điều thêm anh Phudi và một máy quay phim có ghi âm đồng bộ.

Chúng tôi đến phòng khách Phủ Chủ tịch chuẩn bị đón chờ Bác. Bác đi vào, vẫn với bộ quần áo kaki quen thuộc. Chúng tôi kính cẩn chào Bác. Bác giơ tay đáp lại và cho phép làm việc. Trong khi Bác trả lời những câu phỏng vấn của hãng truyền hình NDN thì trong máy quay phát ra những tiếng không êm khiến tôi rất lo ngại, nếu không may có gì trục trặc về kỹ thuật thì thật là thiếu sót lớn. Anh Phudi, một phóng viên quay phim đúng tuổi đã từng đi nhiều nước, có nhiều tuổi nghề, nhưng hôm nay cũng có vẻ hồi hộp, thao tác có phần lúng túng. Bác đã trả lời xong những câu phỏng vấn. Cuối cùng, Bác dùng tiếng Nhật gửi lời chào và chúc nhân dân Nhật hạnh phúc.

Có lẽ quá lo lắng nên tôi nói với anh Phudi: "Tiếng máy không êm, liệu có trục trặc kỹ thuật gì không?", Phudi vội kiểm tra lại máy móc. Không ngờ Bác đã nghe thấy những điều chúng tôi trao đổi với nhau. Đột nhiên, Bác bảo: "Các chú cứ làm cho tốt. Nếu cần, Bác trả lời lại cho mà quay". Tất cả chúng tôi đều sững sờ, xúc động trước câu nói chứa đựng sự thấu hiểu và ân tình của Bác đối với nhóm làm phim. "Thưa Bác, tốt rồi ạ!", nước mắt Phudi bỗng trào ra...

Bác bảo:

- Nếu tốt rồi thì sang phòng bên, Bác cháu ta uống nước.

Phudi tâm sự với tôi, hơn hai mươi năm làm phim, anh đi nhiều nước, đã quay nhiều vị Nguyên thủ quốc gia. Nhưng nhiều nơi anh chỉ làm việc như cái máy. Các vị Nguyên thủ cứ diễn thuyết, mình cứ quay, việc của ai người ấy làm, không có sự giao lưu nào khác. Lần này được gặp Hồ Chủ tịch, ngay từ phút đầu anh đã xúc động, hồi hộp quá nên có lúng túng trong thao tác. Tất cả tâm trí anh bị chi phối bởi được gặp



Bác Hồ, vị lãnh tụ nổi tiếng của một dân tộc anh hùng. Đến khi được nghe Bác Hồ nói sẵn sàng tạo điều kiện cho nhóm làm phim hoàn thành tốt nhiệm vụ, anh càng thêm xúc động.

Trong phòng trà có cà phê, bánh, kẹo, trái cây. Bác ngồi cùng với những người làm phim, thân mật như người cha ngồi cùng các con. Bác hỏi:

- Các chú sang Việt Nam công tác lâu chưa?

Sudoku đáp:

- Thưa Bác, con sang Việt Nam hơn một năm rồi ạ!

Bác bảo:

- Thế thì các chú khuyết điểm, sang Việt Nam hơn một năm mà vẫn phải nhờ chú này (Bác chỉ người phiên dịch). Hồi còn trẻ, Bác ra nước ngoài, chỉ sau sáu tháng là nghe và nói được tiếng nước đó, không cần phiên dịch. Từ nay, các chú nên học tiếng Việt, nhờ chú này (Bác lại chỉ anh phiên dịch) giúp đỡ.

Giờ phút gần Bác, ai cũng muốn kéo dài. Chúng tôi muốn được ở bên Bác lâu hơn, nhưng Bác còn bận nhiều việc. Bác tạm biệt ra về.

Các bạn Nhật cứ đi theo Bác, tay cầm máy quay phim, máy ảnh mà như quên mất công việc, nét mặt ai cũng thần thờ, luyến tiếc.

Ổng kính máy quay trong tay tôi không lúc nào rời Bác. Từng cử chỉ, từng bước đi, từng giọng nói, tiếng cười của Bác đối với tôi đều vô cùng quý giá. Bác đã bước xuống bậc thềm sau phòng khách, các bạn Nhật vẫn bước theo sau. Bác chợt ngừng lại ngắt một bông hồng tặng Sudoku rồi đi về phía nhà sàn. Như đoán được mọi người vẫn dõi theo,



Bác quay lại mỉm cười đôn hậu và giơ tay chào tạm biệt. Ống kính của tôi vẫn theo Bác cho đến khi bóng Người đã khuất sau những hàng cây bên nếp nhà sàn.



Từ đó đến nay đã nhiều năm, mỗi khi nhìn tấm ảnh Bác Hồ vai khoác áo kaki, một tay cầm quyển sổ, một tay giơ cao chào tạm biệt những người làm phim, tôi lại nhớ đến kỷ niệm sâu sắc nhất trong cuộc đời của một phóng viên quay phim quân đội.



## Đồng cam cộng khổ

**B**ất cứ ai có may mắn được sống, làm việc gần Chủ tịch Hồ Chí Minh đều nhận thấy tấm lòng yêu thương, chăm sóc, chia sẻ vui buồn, đồng cam cộng khổ của Bác với những người xung quanh.

Chuyện kể rằng, một lần ở chiến khu Việt Bắc, Bác cùng 6 cán bộ khác đi công tác trong rừng. Đường xa, núi cao, cả đoàn phải đi bộ. Anh em tìm được một con ngựa và mời Bác đi ngựa, vì đường đi rất dài, sức khỏe Bác lại không tốt. Nghe mọi người nói xong, Bác mỉm cười nhìn anh em rồi nói:

- Chúng ta có 7 người mà ngựa chỉ có một, Bác cười sao tiện?

- Thưa Bác, chúng cháu còn trẻ, Bác tuổi cao, công việc nhiều, đường xa nên mời Bác lên ngựa ạ! - Một chiến sĩ nhanh nhẩu đề nghị.

- Ủ, để rồi xem đi đường các chú có theo kịp Bác không? - Bác nói và vẫn cười rất vui. Thấy mọi người phân vân, Bác nói tiếp - Thôi được, ta cho ngựa theo để nó thồ hộ ba lô, lương thực. Đi đường ai mệt thì cưỡi, Bác mệt Bác cũng sẽ cưỡi.

Ngày đầu, đoàn công tác đi được khoảng ba mươi cây số và phải vượt qua hai con suối lớn. Ngày thứ hai, cả đoàn lên đường từ 4 giờ sáng đến tối mịt mới dừng chân. Bữa cơm tối, ngoài món "thịt hộp ăn liền tự chế" mà đoàn mang theo, còn có món canh rau rừng. Ai cũng mệt mỏi, lặng lẽ ăn. Đang ăn, Bác nói đùa:

- Rau tàu bay có khác, ăn vào thấy nhẹ cả người, lại như có cả mùi xăng?

Tất cả cùng cười vui và như quên hết mệt nhọc...



Hôm sau, để động viên cán bộ, chiến sĩ, Bác trầm giọng với tất cả sự cảm thông, trù mẩn:

- Bác mệt thì các chú cũng mệt. Thôi, ta cùng nhau đi cho vui!

Trong nhiều công việc, Bác chẳng những tự mình cố gắng mà còn luôn động viên, cổ vũ mọi người cùng cố gắng.



## *Thế mà cũng khoe*

Lần ấy, trên đường đi thăm bà con nông dân xã Gia Thượng (Gia Lâm, Hà Nội), xe Bác đi qua Trường Sĩ quan Hậu cần. Cán bộ, học viên chiến sĩ ùa ra cổng mời Bác vào thăm. Có anh còn nín áo khoe:

- Thưa Bác, trường cháu có nhiều thành tích tăng gia ạ!

Ý chừng nói thế để Bác hài lòng, để Bác hiểu việc trường được Bác đến thăm cũng xứng đáng.

Vào sân trường, Bác ra hiệu cho mọi người ngồi xuống rồi hỏi:



- Các cô, các chú có thi đua đạt được nhiều thành tích không?

Nhiều tiếng "có", "có" ồn ào. Một cán bộ đứng dậy:

- Thưa Bác! Chúng cháu tăng gia giỏi nhất toàn quân về chăn nuôi và trồng rau đấy ạ!

Bác gật đầu, hỏi thăm:

- Ở vùng này có mấy đơn vị đóng quân?

- Dạ, có thông tin, cao xạ... 6, 7 đơn vị...

- Thế các đơn vị ấy tăng gia có giỏi như các chú không?

- Thưa Bác, không ạ! Chúng cháu nhất đấy ạ!

Bác cười hóm hỉnh, rồi lắc đầu:

- Chỉ biết thi đua một mình, không giúp đỡ bạn. Thế mà cũng khoe!

Tất cả mọi người ngồi im re. Anh chàng khoe với Bác, không tìm được nơi nào để "độn thổ".



## Cụ khách lạ để mến

Sinh thời, cụ Nguyễn Thị An, người làng Phú Gia nay thuộc xã Phú Thượng, huyện Từ Liêm, ngoại thành Hà Nội thường kể với mọi người về bóng dáng và niềm vui của ông cụ khách lạ mặc bộ đồ dân dã, đeo túi vải đơn sơ, bước vào nhà cùng với hàng chục cán bộ, chiến sĩ tùy tùng.

Cụ khách lạ có nét mặt vui tươi, phấn khởi và thái độ cởi mở một cách khác thường, làm cho mọi người trong nhà tôi cũng vui lây. Đúng thế, cụ cố Phó Trường là bố chồng cụ An, đang nghỉ ở ngôi nhà bên trong hay tin có khách lạ vội vàng mặc áo the dài, chít khăn nhiễu tím lên đầu rồi chống gậy sang đến thềm nhà, luống cuống đặt gậy và chấp tay định vái chào, thì cụ khách lạ ấy đã vội ra đỡ cụ cố Phó Trường bước lên thềm và nói:

- Ấy, ấy chúng ta là anh em với nhau thôi cụ ạ!

Bà Kha gái là con dâu cụ An cũng kể lại:

- Hôm ấy, tôi vui quá cứ đứng ngây ra nhìn ông cụ, đến nỗi anh Hoàng Tùng hỏi mượn cái nồi to đun nước tắm cho cụ mà tôi cứ ậm ừ vâng dạ, rồi quên khuấy mất.

Bà Công Thị Mai, con gái đầu lòng của bà Kha năm đó mới hơn 2 tuổi, thấy cụ khách lạ tính tình cởi mở vẫy lại gần để ẵm, liền xăm xăm bước đến ngay, sà vào lòng cụ khách ngồi chơi hớn hỏ. Hôm ấy, cụ An cũng chưa biết ông cụ đó là Cụ Hồ, nhưng đoán chắc rằng cụ là thượng cấp của các anh các chị làm cách mạng từng đi về ở nhà cụ lâu nay, và lại có cảm tình ngay với cụ khách lạ đó nên vội đi bắt con gà nhà nuôi làm cơm thiết đãi cụ. Khi mâm cơm thịnh soạn vừa được



bưng lên thì chị Sáu, cán bộ trong đoàn mới biết vội gọi cụ An ra ngoài hiên nói nhỏ:

- Chị phải nói khéo cách nào đó, chứ không thì ông cụ không chịu ăn đâu, mà còn phê bình cho đấy.

Cụ An vội chạy vào nhà chấp tay cung kính:

- Thưa cụ, theo tục lệ dân làng cháu ở đây, khi có khách tới chơi mà mình có nuôi gà lại để khách ăn cơm thường thì trong lòng vô cùng áy náy, bà con xóm ngõ lại chê cười. Hôm nay, lần đầu tiên được đón cụ đến nhà, nhân thể có con gà của gia đình tự chăn nuôi, nó đã bị dập trứng, chứ không phải là của mua bán gì, mời cụ cùng anh em xơi bữa cơm nhạt với gia đình.

Cụ An khẩn khoản như vậy nên xem ý Bác cũng không còn cách nào từ chối được, nên Bác chỉ nhắc qua:

- Gia đình cứ coi chúng tôi như người trong nhà chứ không phân biệt khách khứa gì, các bữa sau đừng bày vẽ tốn kém như thế nữa nhé!

- Thưa cụ vâng ạ!

Cụ An nhẹ nhõm trong lòng, vui hẳn lên và rất cảm động khi thấy cụ khách già không chịu ăn riêng một mâm đặt trên bục gỗ, cơm chứa trong cái soạn sứ cổ đẹp, mà đưa xuống ngồi chung với anh em. Khi ăn hết bát cơm, cụ tự đi xối ở nồi như mọi người khác. Cụ An càng cảm phục tác phong bình đẳng, chan hòa của cụ khách lạ.





Đến chiều 25 tháng 8 năm 1945, thì xe con chở anh Trường Chinh là Tổng Bí thư của Đảng về bàn bạc công việc với ông cụ, anh Trường Chinh đón cụ về ở số nhà 48 Hàng Ngang viết bản Tuyên Ngôn Độc Lập, rồi cụ đã trình trọng đọc trong cuộc mít tinh khổng lồ có tới mấy chục vạn người của thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận, tuyên bố trước thế giới nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã được thành lập. Cụ An hôm đó cũng đi dự mít tinh, khi nhìn lên lễ đài thì thấy rõ đó là ông cụ khách lạ ở nhà mình mấy hôm trước, hóa ra là cụ Hồ Chí Minh. Ít ngày sau, Bác Hồ trở lại thăm nhà cụ Nguyễn Thị An và thăm làng Phú Gia một lần nữa, sau đó ít lâu, Bác đi chiến khu Việt Bắc lãnh đạo cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm của dân tộc ta.



## Mục lục

|                                                           |    |
|-----------------------------------------------------------|----|
| Xin các đồng chí sửa lỗi tiếng Pháp cho tôi               | 3  |
| Tôi là người cộng sản như thế!                            | 4  |
| Dưới gốc đa Tân Trào                                      | 8  |
| Chủ tịch nước xưng “cháu” với dân                         | 10 |
| Hàng ngàn đồng bào chờ Bác ngoài kia                      | 12 |
| “Tôi là người dân, tôi cũng có quyền phê bình bộ đội chứ” | 13 |
| Cứ gọi tôi là Ba như ngày trước                           | 15 |
| Những khuyết điểm kể trên là lỗi tại tôi                  | 19 |
| Các cháu chớ vì thế mà chủ quan, tự mãn                   | 20 |
| Tôi đến để xin lỗi và cảm ơn mẽ                           | 22 |
| Bác Hồ gửi thư chúc thọ                                   | 23 |
| Nhân dân ăn thế nào Bác cũng ăn như thế                   | 24 |
| Căn buồng người thợ điện                                  | 25 |
| Bác Hồ trả lời về tính khiêm tốn                          | 27 |
| Bác cũng chỉ là đầy tớ của nhân dân                       | 28 |
| Liệu chú có đủ một vạn cái ô ở đây không?                 | 29 |
| Thắng cấp nào tôi phong cấp đó                            | 31 |
| Câu chuyện cái giường của Bác                             | 32 |
| Ngôi nhà nhỏ                                              | 34 |



|                                                |    |
|------------------------------------------------|----|
| Bác không thích “cưỡi ngựa xem hoa”            | 36 |
| Bác như một lão nông tri điền!                 | 38 |
| Không được làm quan cách mạng                  | 39 |
| Câu chuyện nhường ghế                          | 40 |
| Bách niên giai lão                             | 42 |
| Cành đào Loseby                                | 45 |
| “Bác là người số 3”                            | 47 |
| Bác phục vụ dân chứ không phải dân phục vụ Bác | 48 |
| Câu chuyện “gần dân”                           | 50 |
| Để Bác đi ô tô                                 | 51 |
| Một lần nhớ mãi                                | 53 |
| Bạn của dân                                    | 55 |
| Phải đảm bảo tự do và bí mật cho công dân      | 56 |
| Kiên trì chống lại bệnh tật và tuổi già        | 58 |
| Không như đến cửa quan ngày trước              | 59 |
| Bác Hồ luyện giọng đọc                         | 62 |
| Lựa gió đánh lửa                               | 64 |
| Bác Hồ với những người làm phim                | 68 |
| Đồng cam cộng khổ                              | 72 |
| Thế mà cũng khoe                               | 73 |
| Cụ khách lạ dễ mến                             | 75 |



## NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

64 Bà Triệu - Hà Nội - ĐT: (84.024). 62631716

Fax: 024.39436024. Website: [nxbthanhvien.vn](http://nxbthanhvien.vn);

Email: [info@nxbthanhvien.vn](mailto:info@nxbthanhvien.vn)

Chi nhánh: 145 Pastuer, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028.39106962 - 028.39106963

\*\*\*

# *Bác Hồ* *Tám gương sáng mãi - Khiêm tốn* (6-15 tuổi)

ĐỖ BẢO NGÂN (Biên soạn)

### Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập: LÊ THANH HÀ

Biên tập: Nguyễn Thị Kim Thu

Bìa: Mã Đức

Sửa bản in thử: Xuân Hương

Đơn vị liên kết và phát hành:

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SÁCH NHÂN DÂN**

Đ/C: 868 Phúc Diễn, Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 37960263

Email: [copyrightsnd@gmail.com](mailto:copyrightsnd@gmail.com)

Bản quyền © thuộc Công ty TNHH Thương mại Sách Nhân Dân



In 2.000 cuốn, khổ 17x24 cm, tại Công ty TNHH In Quang Minh.  
Địa chỉ: thôn La Tinh, xã Đông La, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

Số xác nhận ĐKXB: 1409-2021/CXBIPH/35-54/TN,  
theo QĐXB số 820/QĐ-NXBTN.

In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2021.

ISBN: 978-604-326-950-5.